TỈNH ỦY NINH BÌNH
BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
*
Số 17 - TB/BPTTH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán tài sản cố định, công cụ dụng cụ thanh lý

Căn cứ Quyết định số 157-QĐ/BPTTH ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình về việc thanh lý tài sản công.

Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình thông báo bán thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ đã qua sử dụng (Có danh mục kèm theo).

Cá nhân, đơn vị có nhu cầu mua tài sản thanh lý nộp phiếu đăng ký về phòng Tài vụ - Quảng cáo qua đ/c Phan Thị Mai, ĐT: 0983182333.

- Hình thức bán thanh lý:

+ Đối với TSCĐ, CCDC thanh lý được bán cho cá nhân, đơn vị đăng ký theo giá bán thu hồi do Hội đồng thẩm định giá đã định;

+ TSCĐ, CCDC sẽ được bán cho cá nhân, đơn vị nộp phiếu đăng ký mua trước. Cá nhân, đơn vị được mua sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển và dọn dẹp vệ sinh gọn gàng.

- Thời gian đăng ký: từ ngày 25/12/2025 đến trước 12h ngày 29/12/2025.

- Phiếu đăng ký sẽ được mở công khai vào hồi 14h00 phút ngày 29/12/2025 tại Hội trường tầng 3 cơ sở 1 Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình; địa chỉ: số 16 đường Tràng An, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Cá nhân, đơn vị được mua phải chuyển số tài sản ra khỏi khu vực cơ quan tại các cơ sở của Báo và phát thanh, truyền hình Ninh Bình sau 2 ngày kể từ ngày mở công khai./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc,
- Các phòng chuyên môn,
- Phòng KHTV, TCHC, KTCN,
- Lưu hồ sơ thanh lý TSC,
- Lưu: VT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH NINH BÌNH
TỈNH ỦY NINH BÌNH

Bùi Ngọc Quang

BÁO VÀ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH NINH BÌNH
MÃ QHNS: 1136094

DANH MỤC ĐỊNH GIÁ BÁN THU HỒI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THANH LÝ

ĐVT: đồng

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
1		Bộ dựng phi tuyến Avid Liquid 7.0 (Màn hình 19' LCD, CPU, bàn phím, chuột, dây & zắc đi kèm, ổ cắm điện)	P. Văn nghệ	2006	1	94.550.000	94.550.000	0	Hỏng nguồn, đã cũ ko có thiết bị thay thế	20.000
2		Camera Hero 4	P. Văn nghệ	2015	1	15.000.000	15.000.000	0	Hỏng	50.000
3		Chân Camera (Libec)	P. Văn nghệ	1999	1	52.241.440	52.241.440	0	Hỏng	20.000
4		Mixer Xeny 224Fx	P. Văn nghệ	2011	1	14.630.000	14.630.000	0	Hỏng	30.000
5		Tivi sony(moniror 14'Sony)	P. Văn nghệ	2004	1	25.009.425	25.009.425	0	Hỏng bóng hình, ko lên	10.000
6		Tripod (ALX KIT)	P. Văn nghệ	2017	2	35.840.522	35.840.522	0	Hỏng	10.000
7		Cẩu boom cho Camera DVHXZ HD6 (Loại 6m): Chi tiết: Phần điều khiển Pan & Tilt remote head; Điều khiển Control desk; Tay điều khiển lắp trên cẩu Pan &Tilt remote head; Chân cẩu Dolly & Tripod; Thân cẩu Square jib arm; Nguồn điện; Bộ cáp nguồn tín hiệu, điều khiển; Màn hình 7inch LED; Vali đựng và túi đựng	P. Văn nghệ	2014	1	89.500.000	89.500.000	0	Hỏng	100.000
8		Khối ghi tín hiệu video định dạng DV/HDV DN500	P. Văn nghệ	2011	1	65.400.241	65.400.241	0	Hỏng	50.000
9		**Máy trạm Workstation SXCT (SGH207SNLZ) Chi tiết:**	P. Khai thác - Biên tập - Biên dịch chuyển về VN	2012	1					
10		- CPU HP Z400 Workstation Intel Xeon W3550 3.06 GHZ/ 4GB (2x2GB) / 1000GB / DVD-W/Windows 7 Professional 64-Bit	P. Khai thác - Biên tập - Biên dịch chuyển về VN	2012	1	86.069.500	86.069.500	0	Hỏng nguồn và main, cũ ko tương thích, ko thay thế đc, ĐNTL	20.000
11		Bộ dựng phi tuyến (CPU Sam Sung) (Cây trong bộ dựng phi tuyến)	P. Khai thác - Biên tập - Biên dịch chuyển về VN	2004	1	428.509.100	428.509.100	0	Chuyển từ phòng TV sang, màn hình đã thanh lý năm 2013 (Hỏng main, ko thay thế đc)	20.000
12		Máy tính để bàn	Phan Mai-KTDA	2011	1	10.950.000	10.950.000	0	Hỏng	20.000
13		Camera Panasonic + thùng đựng 565	Kho TH	1999	1	404.019.000	404.019.000	0	Hỏng	70.000
14		Máy phát hình 150kW (INTEDICO, 91126 - 01)	Kho TH	2000	1	361.980.000	361.980.000	0	Hỏng	150.000
15		Máy nổ Vantage 3500 (PEH 592801)	Kho TH	1997	1	12.850.000	12.850.000	0	Hỏng	50.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
16		Bàn điều khiển dựng (A800, FG 18784 KB)	Kho TH	1997	1	186.866.400	186.866.400	0	Hỏng	30.000
17		Bàn dựng PVE 500 (818857)	Kho TH	2004	1	60.897.850	60.897.850	0	Hỏng	20.000
18		**Bộ dựng hình tuyến tính DVCAM**	Kho TH	2004					Hỏng	
19		+ Máy ghi hình + BO giao diện vào/ra (trong máy) (DSR1800P, DSR1801, 0411821, 2568)	Kho TH	2004	1	186.961.700	186.961.700	0	Hỏng	20.000
20		+ Đầu đọc Sony + bo giao diện (DSR1600P, 0410946)	Kho TH	2004	1	130.769.750	130.769.750	0	Hỏng	20.000
21		Bộ khống chế dòng DIMMER	Kho TH	1998	1	20.651.000	20.651.000	0	Hỏng	10.000
22		Đầu đọc Sony + Bo giao diện đầu ra SDI (DSR 1600P, 410944)	Kho TH	2004	1	130.769.750	130.769.750	0	Hỏng	20.000
23		Máy đọc băng kỹ thuật số (DSR - 1600P, 0940,0945)	Kho TH	2004	2	227.363.600	227.363.600	0	Hỏng	20.000
24		Bộ dựng văn nghệ chuyên đề (CPU Asus, màn hình Dell 24",Loa Microlab 2.0, bàn phím + chuột Mitsumi)	Kho TH	2015	1	144.512.082	144.512.082	0	Hỏng	20.000
25		Đầu Panasonic AG - DV2500E	Kho TH	2006	1	44.950.000	44.950.000	0	Hỏng	10.000
26		Đầu Data Video DV/HDV, 500 ghi, đọc bằng thẻ nhớ,	Kho TH	2009	1	53.124.000	53.124.000	0	Hỏng	10.000
27		Bộ tạo sung chuẩn TEKTRONIC SPG271, 3632	Kho TH	2004	1	83.476.770	83.476.770	0	Hỏng	10.000
28		Chuyển mạch Sony VCS500	Kho TH	1997	1	34.400.000	34.400.000	0	Hỏng	5.000
29		Chuyển mạch , KRAMER, VS-1202YC	Kho TH	2010	1	58.394.286	58.394.286	0	Hỏng	5.000
30		Bộ nén tín hiệu âm thanh DBX 1066	Kho TH	2010	1	18.101.286	18.101.286	0	Hỏng	10.000
31		**Bộ chuyển mạch Panasonic (AGSW100, 2224DI)**	Kho TH	2002	1		0	0	Hỏng	
32		Router 16x16 (Micro Video hub, Australia)	Kho TH		1	60.057.000	60.057.000	0	Hỏng	10.000
33		Bàn điều khiển	Kho TH		1	14.926.000	14.926.000	0	Hỏng	20.000
34		Bàn trộn mixer	Kho TH	2013	1	29.956.000	29.956.000	0	Hỏng	20.000
35		Tủ thiết bị tiêu chuẩn 19" (12 ngăn)	Kho TH	2010	1	18.299.286	18.299.286	0	Hỏng	30.000
36		Camera DVCCAM Sony DSR-250P (Kính ngắm DXF 801 +Micro ECMNV1)	Kho TH	2004	1	99.432.295	99.432.295	0	Hỏng	70.000
37		- Chân máy camera Libec LS - 50	Kho TH	2004	1	17.687.500	17.687.500	0	Hỏng	20.000
38		Máy quay SD/HD (Máy AG-HPX 250EN, Chân i-705 DX,Pin, Thẻ nhớ 32G, Túi)	Kho TH	2014	1	206.536.000	206.536.000	0	Hỏng	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
39		Máy Photocopy RICOH MP 2501 LMPT01	Văn thư	2017	1	48.500.000	48.500.000	0	Hỏng	50.000
40		Điều hòa Naga Kawa 24000BTU	Lái xe	2015	1	14.035.000	14.035.000	0		150.000
41		Bộ trang âm văn nghệ	HT T6	1997	1		0	0		10.000
42		Amply PM 1400	HT T6	1997	1	13.500.000	13.500.000	0		20.000
43		Điều hòa Mitssubisi 12000BTU	Phòng họp T1	2003	1	15.471.000	15.471.000	0	Hỏng	100.000
44		Cổng kéo hợp kim	Mạnh - TSCQ	2014	1	69.000.000	69.000.000	0	Hỏng	50.000
45		Điều hòa Carrier 18000BTU	Mạnh - TSCQ	2009	1	18.056.200	18.056.200	0	Thùng giàn lạnh, hỏng bloc ĐNTL	100.000
46		Máy tính xách tay Dell (1440N- P7450)	TP TCHC	2010	1	15.500.000	15.500.000	0	Hỏng	20.000
47		Bộ máy tính Dell 19,5' optiplex 3020	BP Tài vụ	2015	1	17.640.000	17.640.000	0	Hỏng	20.000
48		**Bộ dựng phát thanh**	P. SXCT PT	1999	1	355.000.000	355.000.000	0	Hỏng	
49		- Đầu đọc đĩa CD Sony (CDP - L3)	P. SXCT PT	1999	1		0	0	Hỏng	10.000
50		Mixer YAMAHA 12 line	P. SXCT PT	2012	1	20.417.008	20.417.008	0	Hỏng	30.000
51		Đầu đọc đĩa Tascam (CD450, 1700250)	P. SXCT PT	2002	1	348.668.000	348.668.000	0	Hỏng	30.000
52		Đầu Tascam (Máy ghi âm) 122MKIII	P. SXCT PT	2000	1	20.867.000	20.867.000	0	Hỏng	30.000
53		Tivi LCD Sam sung LA60C650 Series 6, 60inch	P. SXCT PT	2012	1	112.406.926	112.406.926	0	Hỏng	20.000
54		Camera chuyên dụng KTS và phụ kiện	P. SXCT PT	2012	1		0	0	Hỏng	
55		- Camera chuyên dụng KTS Sony HXR MC 1500P	P. SXCT PT	2012	1	92.008.224	92.008.224	0	Hỏng	70.000
56		- Chân máy quay LiBec TH-650DV	P. SXCT PT	2012	1	8.177.129	8.177.129	0	Hỏng	20.000
57		Chân máy quay LiBec TH-650DV	P. SXCT PT	2012	1	8.177.129	8.177.129	0	Hỏng	20.000
58		**Camera chuyên dụng vác vai chuẩn HDV 1080i và phụ kiện**	P. SXCT PT	**2012**	**1**		0	0	Hỏng	
59		- Body máy quay (Camera) chuyên dụng vác vai chuẩn HDV Sony HVR-S270P	P. SXCT PT	2012	1	344.515.000	344.515.000	0	Hỏng	70.000
60		**Camera chuyên dụng vác vai chuẩn HDV 10801 và phụ kiện**	P. SXCT PT	2012	1				Hỏng	
61		- Body camera chuyên dụng vác vai chuẩn HDV Sony HVR-S270P	P. SXCT PT	2012	1	344.515.000	344.515.000	0	Hỏng	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
62		- Chân chuyên dụng cho máy quay Libec LS368 (	P. SXCT PT	2012	1	17.380.000	17.380.000	0	Hỏng	20.000
63		Bộ máy tính (màn LCD 17", CPU, Phím, chuột, loa)	PV. BTPT	2009	1	12.010.000	12.010.000	0	Hỏng	20.000
64		Bộ máy tính (màn HPLV1911, CPU HP4300P, Phím, chuột)	PV. BTPT	2014	1	15.950.000	15.950.000	0	Hỏng	20.000
65		Bộ máy tính (CPU, Màn hình Sam Sung LCD 18,5"; bàn phím; chuột)	PV. BTPT	2014	1	14.850.000	14.850.000	0	Hỏng	20.000
66		Máy tính xách tay HP	P.CNTTĐT-TP	2011	1	11.300.000	11.300.000	0	Hỏng	20.000
67		Bộ dựng phi tuyến SD/HD cho SXCT, 781677	PV. CNTT & ĐT	2012	1	99.800.000	99.800.000	0	Cháy, hỏng Main, nguồn ĐNTL	20.000
68		Phần cứng máy tính Core i7 Mainboard: Intel R Chipset X58 Express Chiset	PV. CNTT & ĐT				0	0	Main không hoạt động, hỏng ĐNTL	
69		Màn hình Deell 23" Wide kiểm tra hình ảnh	PV. CNTT & ĐT				0	0	Hỏng bo mạch ĐNTL	
70		Bộ máy ảnh Nikon D5100	PV. CNTT & ĐT	2011	1	19.750.000	19.750.000	0	Mất nét các phím chức năng bị liệt, Hỏng đề nghị hủy	30.000
71		Máy ảnh Nikon D7000, thẻ nhớ 8GB, túi Gama S40, ống kính Nikon 18-200ED	PV. CNTT & ĐT	2015	1	14.400.000	14.400.000	0	Các phím chức năng bị liệt, hỏng ĐNTL	30.000
72		Điều hòa Panasonic 18000BTU	PV. CNTT & ĐT	2016	1	17.754.000	17.754.000	0	Sự cố cháy, hỏng mạch điện không vào ĐNTL	100.000
73		Bộ dựng văn nghệ chuyên đề (CPU, Monitor, Dell 24", Microlab 2.0, bàn, phím, chuột Mitsumi)	PV. CNTT & ĐT	2015	1	144.512.082	144.512.082	0	Khởi động không lên, nguồn hỏng, không có thiết bị thay thế do hãng không còn sản xuất	20.000
74		Switch Networking, X1052P	PV. CNTT & ĐT	2017	1	157.963.203	157.963.203	0	Cháy, hỏng bo mạch ĐNTL	30.000
75		Máy tính xách tay Vaio Sony màn hình Led 15,8"	TP BTTH	2014	1	21.990.000	21.990.000	0	Hỏng	20.000
76		Máy tính xách tay ASUS X407UA	TP BTTH	2019	1	14.970.000	14.970.000	-	Hỏng	20.000
77		Máy tính xách tay Sony Vaio	TP BTTH	2010	1	24.590.000	24.590.000	0	Hỏng	20.000
78		Hệ thống phát hình tự động	PV. BTTH	2012	1		0	0	Hỏng	
79		1. Máy lập lịch: Dùng phần mềm lập lịch cho hệ thống phát hình tự động (Bg: Các Mô đun Lập lịch, Nhập liệu, Kiểm duyệt, Lưu trữ, Lô gô)	PV. BTTH	2012	1	60.764.000	60.764.000	0	Hỏng	5.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
80		- Máy tính Liefcom - Cấu hình phần cứng : CPU : Core i7	PV. BTTH	2012	1	73.100.500	73.100.500	0	Hỏng	20.000
81		Hệ thống dựng chương trình (Tiến vỏ trắng)		2015		144.512.082	144.512.082	0	Hỏng	20.000
82		1-CPU			1		0	0	Hỏng	
83		2-Mainboard			1		0	0	Hỏng	
84		3-Ram			1		0	0	Hỏng	
85		4-VGA Card			1		0	0	Hỏng	
86		5-HDD			1		0	0	Hỏng	
87		6-DVDRW			1		0	0	Hỏng	
88		7-POWER			1		0	0	Hỏng	
89		8-CASE			1		0	0	Hỏng	
90		9-MONITOR			1		0	0	Hỏng	
91		10-MOUSE KEYBOARD			1		0	0	Hỏng	
92		11-SPEAKER			1		0	0	Hỏng	
93		13-Ổ cứng Seagate 1TB (Phượng)		2012	1		0	0	Hỏng	
94		Máy quay phim chuyên dụng PXW - X180 (Đức)	PV. BTTH	2015	1	183.000.000	183.000.000	0	Hỏng	70.000
95		1- Thẻ Sony SxS-1 32GB SBS-32G1A	PV. BTTH		2	22.000.000	22.000.000	0	Hỏng	5.000
96		5- Chân máy quay Libec LX5	PV. BTTH		1	14.100.000	14.100.000	0	Hỏng	20.000
97		Bộ máy quay Panasonic (Thăng)	PV. BTTH	2006			0	0	Hỏng	
98		1. Panasonic P2 Memory Card camera- Recorder (Japan) AG-HVX2002EN (Thăng)	PV. BTTH	2006	1	134.075.000	134.075.000	0	Hỏng	70.000
99		Bộ dựng phi tuyến cao cấp SD/HD cho SXCT(Thăng)	PV. BTTH	2012		99.750.000	99.750.000	0	Hỏng	20.000
100		Mainboard: Intel R Chipset X58 Express Chipset	PV. BTTH				0	0	Hỏng	
101		3. Màn hình LG 23" Wide kiểm tra hình ảnh Widescreen Thim-pilm Transistor LCD active matrixResolution(native) 1920x1080Video input connector: 1 VGA,1DVI-D, 1 HDMI	PV. BTTH		1		0	0	Hỏng	
102		- Camera cầm tay HD/FullHD ghi hình trên thẻ nhớ Micro P2, AJ-PX270EN	PV. BTTH	2017	1	263.143.261	263.143.261	0	Hỏng	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
103		- 32GB Micro P2 Memory Card, AJ-P2M032AG	PV. BTTH	2017	2	21.574.460	21.574.460	0	Hỏng	5.000
104		Camera cầm tay cho phóng viên	PV. BTTH	2017			0	0	Hỏng	
105		- Camera cầm tay HD/FullHD ghi hình trên thẻ nhớ Micro P2, AJ-PX270EN	PV. BTTH		1	263.143.261	263.143.261	0	Hỏng	70.000
106		**Máy trạm Workstation sản xuất chương trình**	P. dựng Thời sự T2	2012	1	100.325.500	100.325.500	0	Hỏng	10.000
107		*HP Z400 Workstation Intel Xeon W3550 3.06 GHZ/ 4GB (2x2GB) / 1000GB / DVD-W/ Windows 7 Professional 64-Bit*		2012	1		0	0	Hỏng	
108		*Màn hình HP: HP ZR22w 21.5" S-IPS LCD*		2012	1				Hỏng	
109		Điều hòa National 12000BTU	P. dựng Thời sự T2	2000	1	15.370.000	15.370.000	0	Hỏng lốc, dàn nóng, thủng giàn lạnh, ĐNTL	100.000
110		**Bộ dựng phi tuyến cao cấp SD/HD cho SXCT** (CPU đen)	P. dựng Thời sự T2	2012	1	99.860.000	99.860.000	0	Hỏng	20.000
111		Phần cứng máy tính Core i7 Mainboard: Intel R Chipset X58 Express Chipset	P. dựng Thời sự T2				0	0	Hỏng	
112		Màn hình Dell 23" Wide kiểm tra hình ảnh	P. dựng Thời sự T2		1		0	0	Hỏng	
113		Bộ lưu điện Santac UPS 1000 VA	P. dựng Thời sự T2		1		0	0	Hỏng	
114		Loa kiểm tra âm thanh 2.1	P. dựng Thời sự T2		1		0	0	Hỏng	
115		Bộ dựng văn nghệ, chuyên đề (CPU trắng, monitor Dell 24", Mcrolab2.0, UPS 1000VA, bàn phím, chuột Mitsumi)	P. dựng Thời sự T2	2014	1	144.512.082	144.512.082	0	Hỏng	20.000
116		**Bộ nhắc lời PTV**	SXCT T2 - Tuấn	2013	1	92.500.000	92.500.000	0	Hỏng	20.000
117		Màn hình màu 17"	SXCT T2 - Tuấn		1		0	0	Hỏng	
118		Máy tính đồng bộ HP (CPU, Màn hình LCD 18,5", Bàn phím, Chuột)	SXCT T2 - Tuấn		1		0	0	Hỏng	
119		**Camera kỹ thuật số Sony (DVCAM) DSR390PK1**	SXCT T2 - Tuấn	2004	1	189.833.150	189.833.150	0	Hỏng, ĐNTL	70.000
120		Tivi 15",LCD LG làm lưu động	SXCT T2 - Tuấn	2004	1	18.200.650	18.200.650	0	Hỏng bóng hình, ĐNTL	10.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
121		Monitor màu Sony 14"	SXCT T2 - Tuấn	2004	1	25.009.425	25.009.425	0	Hỏng bo mạch, ĐNTL	10.000
123		**Hệ thống trường quay ảo văn nghệ và chuyên mục**								
124		Bộ lưu điện Online 1kw/700w, EDX1000H	SXCT T2 - Tuấn	2017	1	21.310.570	21.310.570	0	Hỏng bo mạch ĐNTL	20.000
125		Đèn day-light LAD, DMX S-2111D	SXCT T2 - Tuấn	2017	6	83.458.370	83.458.370	0		10.000
126		Bàn điều khiển DMX	SXCT T2 - Tuấn	2017	2	36.921.770	36.921.770	0	chỉ có 1c có giá tiền, Hỏng điều khiển	40.000
127		**Bộ dựng phi tuyến cao cấp di động dùng cho SXCT (laptop)**	TP Thời sự - Hùng	2013	1	48.500.000	48.500.000	0	Hỏng	20.000
128		Phần cứng máy tính xách tay DELL					0	0	Hỏng	
129		Monitor 15.6"							Hỏng	
130		**Camera chuyên dụng kỹ thuật số và phụ kiện**	PV Thời sự - Trường	2012	1		0	0	Đã cũ, ống kính mờ, hỏng main, ko sửa đc, ĐNTL	
131		Camera chuyên dụng, kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Thời sự - Trường	2012	1	92.008.224	92.008.224	0		70.000
132		Chân máy quay LibecTH-650DV	PV Thời sự - Trường	2012	1	8.177.129	8.177.129	0		20.000
133		**Camera chuyên dụng kỹ thuật số và phụ kiện**	PV Thời sự - Hiếu	2012	1		0	0		
134		Camera chuyên dụng, kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Thời sự - Hiếu	2012	1	92.008.224	92.008.224	0	Ống kính mờ, xước, bo mạch hỏng, ĐNTL	70.000
135		Chân máy quay LibecTH-650DV	PV Thời sự - Hiếu	2012	1	8.177.129	8.177.129	0	Chờn ốc,chốt hãm hỏng, ĐNTL	20.000
136		**Camera cầm tay cho phóng viên**		2017			0	0		
137		32GB Micro P2 Memory Card, AJ-P2M032AG	PV Thời sự - Hiếu		2	21.574.460	21.574.460	0	Hỏng kết cấu, ko nhận thẻ, ĐNTL	5.000
138		**Camera chuyên dụng vác vai chuẩn HDV 1080i & phụ kiện**	PV Thời sự Giang				0	0	Máy đã c' BTPT	
139		Chân chuyên dụng cho máy quay Libec LS368(2A)	PV Thời sự Giang	2012	1	17.380.000	17.380.000	0		20.000
140		**Camera chuyên dụng kỹ thuật số và phụ kiện**	PV Thời sự Giang	2012	1		0	0	Ống kính mờ, xước, bo mạch hỏng, ĐNTL	
141		Camera chuyên dụng, kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Thời sự Giang	2012	1	92.008.224	92.008.224	0		70.000
142		**Camera chuyên dụng kỹ thuật số và phụ kiện**	PV Thời sự N. Anh	2012	1		0	0		

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
143		Camera chuyên dụng, kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Thời sự N. Anh	2012	1	92.008.224	92.008.224	0	Ống kính mờ, xước, bo mạch hỏng, ĐNTL	70.000
144		**Camera AG HM.C82 EN và phụ kiện**	TP Hùng (Hữu Có)	2011	1		0	0		
145		Máy quay AG HM.C82 EN	TP Hùng (Hữu Có)	2011	1	84.518.379	84.518.379	0	Hỏng	70.000
146		Bộ máy tính HP (màn hình 18,5")	PP TS Cương	2014	1	15.950.000	15.950.000	0	Hỏng	20.000
147		*Máy trạm dựng Video Workstation (CPU Inter Xeon E3-2140 3.3 GHz màn hình HP 20", Phím chuột quang có dây) - **trắng***	PP TS Cương	2014	1	19.920.000	19.920.000	0	Hỏng	20.000
148		**Camera cầm tay cho phóng viên**					0	0		
149		32GB Micro P2 Memory Card AJ-P2M032AG	PV Thời sự Nam	2017	2	21.574.460	21.574.460	0	Hỏng	5.000
150		**Camera chuyên dụng kỹ thuật số và phụ kiện**	PV Tsự Phương	2012	1		-	0	**A Hùng đang giữ.** Ống kính xước, mờ, hỏng bo mạch, pin chai, chờn ốc hãm	
151		Camera chuyên dụng kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Tsự Phương	2012	1	92.008.224	92.008.224	0		70.000
152		Chân máy quay LibecTH-650DV	PV Tsự Phương	2012	1	8.177.129	8.177.129	0		20.000
153		**Camera cầm tay cho phóng viên**	PV Tsự Phương	**2017**			-	0		
154		Camera cầm tay HD/FullHD ghi hình trên thẻ nhớ Micro P2 AJ-PX270EN	PV Tsự Phương		1	263.143.261	263.143.261	0		70.000
155		Tripod ALX KIT	PV Tsự Phương		1	17.920.261	17.920.261	0		20.000
156		**Camera chuyên dụng KTS và phụ kiện**	PV Tsự Phương	2012	1		-	0	Ống kính xước, mờ, hỏng bo mạch, pin chai, chờn ốc hãm chân, thẻ nhớ ko nhận, túi rách nát.	
157		Camera chuyên dụng, kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Tsự Phương	2012	1	92.008.224	92.008.224	0		70.000
158		Chân máy quay LibecTH-650DV	PV Tsự Phương	2012	1	8.177.129	8.177.129	0		20.000
159		**Camea chuyên dụng kỹ thuật số và phụ kiện**	PV Thời sự Thắng	2012	1					
160		Camera chuyên dụng kỹ thuật số Sony HXR MC1500P	PV Thời sự Thắng	2012	1	92.008.224	92.008.224	0	Ống kính xước, mờ, hỏng bo mạch, pin chai, chờn ốc hãm	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
161		Bộ trộn âm Soundcarft 32 đường 4 Group Bus Mixer 32 channel	SXCT - Studio H2 tổng hợp	2012	1	115.831.200	115.831.200	0	Hỏng	30.000
162		Loa kiểm tra JBL EQN15BK	SXCT - Studio H2 tổng hợp	2012	1	34.983.350	34.983.350	0	Hỏng	20.000
163		Moniter trên Camera (Kính ngắm 5) DXF51	Studio H4	2004	1	34.610.467	34.610.467	0	Hỏng	10.000
166		Monitor 5" Sony trên máy quay DXF - 51	Studio H4	2004	1	34.610.467	34.610.467	0	Hỏng	10.000
167		Mixer tiếng Sony	Studio H4	2004	1	63.360.750	63.360.750	0	Hỏng	50.000
168		Bộ lưu điện Santak 3000VA	Studio H4	2015	1	49.256.064	49.256.064	0	Hỏng	20.000
169		Khối điều khiển Camera + cáp điều khiển CCZA100 CCU-D50P	Kho SXCT tầng 5	2004	3	281.741.000	281.741.000	0	Hỏng	20.000
170		Ti vi 15 in LG LCD làm lưu động 15LA50	Kho SXCT tầng 5	2004	1	18.200.650	18.200.650	0	Hỏng	20.000
171		Bàn trộn hình (Bàn Mixer)	Kho SXCT tầng 5	2012	1	484.836.000	484.836.000	0	Hỏng	50.000
172		Đầu ghi DVD Panasonic	Kho SXCT tầng 5	2004	1	42.133.500	42.133.500	0	Hỏng	50.000
173		Hệ thống tương thích với card gồm monitor HPx20LED , phím chuột	Kho SXCT tầng 5	2012	1	207.900.000	207.900.000	0	Hỏng	50.000
174		Bộ lưu điện 3KVA	Kho SXCT tầng 5	2017	1	29.669.347	29.669.347	0	Hỏng	50.000
175		Đầu ghi tín hiệu Video định dạng DV/HDV-DN500	Kho SXCT tầng 5	2011	1	65.399.241	65.399.241	0	Hỏng	50.000
176		Mixer YAMAHA MG166CX CS413	Kho SXCT tầng 5	2012	1	40.416.000	40.416.000	0	Hỏng	50.000
177		Hệ thống máy tính tương thich với cạc dựng hình Matrox						0		
178		1. Hệ thống máy tính: Monitor HPx 20LED, CPU Z800 , bàn phím, chuột	Kho SXCT tầng 5	2012	1	369.600.000	369.600.000	0	Hỏng	20.000
179		Production Monitor loại rack lưu động 4K 15.6"	Kho SXCT tầng 5	2017	1	33.126.647	33.126.647	0	Hỏng	10.000
180		Swich mạng Cisco 24 cổng	Kho SXCT tầng 5	2012	1	126.929.000	126.929.000	0	Hỏng	5.000
181		Bộ dựng phi tuyến cao cấp SD/HD	TTQC - PHÒNG TÀI VỤ QC	2012	1	99.880.000	99.880.000	0	Hỏng	20.000
182		Phần cứng máy tính Cỏe i7, mainboard Intel R Chipset X58 Express					0	0	Hỏng	
183		Màn hình 23"					0	0	Hỏng	
184		Bộ lưu điện Santac UPS 1000VA					0	0	Hỏng	
185		Loa kiểm tra âm thanh 2.1					0	0	Hỏng	
186		Bộ máy tính lập lịch 2017	TTQC - PHÒNG TÀI VỤ QC	2017	1	481.615.000	481.615.000	0	Hỏng	20.000
187		Máy photo copy	TTQC - PHÒNG TÀI VỤ QC	2013	1	45.000.000	45.000.000	0	Hỏng	50.000
188		Bộ dựng hình phi tuyến Avid Liquid 7.0	TTQC - PHÒNG TÀI VỤ QC	2015	1	61.000.000	61.000.000	0	Hỏng	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
189		**BỘ DỰNG PHI TUYẾN FILE**					0	0		
190		- Máy tính đồng bộ cấu hình do chính hãng chứng nhận	TP CĐ Nguyễn Đức Lâm cũ - P Hà SD	2017	1	155.051.761	155.051.761	0	Hỏng	20.000
191		Monitor Panasonic 14" JC 1470Y	PV chuyên đề	1997	1	16.528.000	16.528.000	0	Hỏng	10.000
192		Đầu Panasonic AG - DV2500E, 6E5732JV3R	PV chuyên đề	2006	1	44.950.000	44.950.000	0	Hỏng	10.000
193		Hệ thống dựng phim Tài liệu		2015			0	0		
194		7-POWER	PV chuyên đề		1		0	0	Hỏng	
195		8-CASE	PV chuyên đề		1		0	0	Hỏng	
196		9-MONITOR	PV chuyên đề		1		0	0	Hỏng	
197		11-UPS	PV chuyên đề		1		0	0	Hỏng	
198		Tủ Andbon AD 250S (235 lít)	PV chuyên đề	2017	1	13.750.000	13.750.000	0	Hỏng	50.000
199		Điều hòa Carie 18000BTU	PV chuyên đề	2009	1	18.056.200	18.056.200	0	Hỏng	100.000
200		Bộ máy tính ghép (Màn hình Dell, Cây Sam Sung Orient)	PV chuyên đề	2011	1	10.950.000	10.950.000	0	Hỏng	20.000
201	MA-37.500	Máy ảnh Sony	Phòng TC-HC	2022	1	37.500.000	22.500.000	15.000.000	Hỏng body, ống kính do bị rơi khi đi tác nghiệp cơn bão số 5 năm 2025	30.000
202	MA	Ống kinh máy ảnh	Phòng TC-HC	2022	1	30.900.000	18.540.000	12.360.000		10.000
203	MTTXT-14.700.0	Máy vi tính xách tay	Phòng TC-HC	2012	1	14.700.000	14.700.000	0	Hỏng	20.000
204	MTTXT-16.500.0	Máy vi tính xách tay	Phòng TC-HC	2015	1	16.500.000	16.500.000	0	Hỏng	20.000
205	MTTXT-20.847.619-1	Máy vi tính xách tay	Phòng TC-HC	2018	1	20.847.619	20.847.619	0	Hỏng	20.000
206	MPT-99.500.0	Máy photocopy	Phòng TC-HC	2016	1	99.500.000	99.500.000	0	Hỏng	50.000
207	MPĐ- 11.300.0	Máy phát điện	Phòng TC-HC	2010	1	11.300.000	11.300.000	0	Hỏng	50.000
208	MTTXT-20.847.619-3	Máy vi tính xách tay	Phòng TC-HC	2018	1	20.847.619	20.847.619	0	Hỏng	20.000
209	MTTXT-20.847.619-5	Máy vi tính xách tay	Phòng TC-HC	2018	1	20.847.619	20.847.619	0	Hỏng	20.000
210	MVT-107.904.762-1	Máy vi tính để bàn (máy chủ)	Phòng TC-HC	2018	1	107.904.762	107.904.762	0	Hỏng	20.000
211	MVT-107.904.762-2	Máy vi tính để bàn (máy chủ)	Phòng TC-HC	2018	1	107.904.762	107.904.762	0	Hỏng	20.000
212	MVT-11.942.857-4	Máy vi tính để bàn	Phòng TC-HC	2018	1	11.942.857	11.942.857	0	Hỏng	20.000
213	MDH12-10.845.0-4	Máy điều hòa 1200BTU Mitshu (HNB)	Phòng TC-HC	2012	1	10.845.000	10.845.000	0	Hỏng	100.000
214	MDH12-10.845.0-12	Máy điều hòa 1200BTU Mitshu	Phòng TC-HC	2012	1	10.845.000	10.845.000	0	Hỏng	100.000
215	MDH36-43.150.0-1	Máy điều hòa 36000BTU Mitshu	Hội trường, phòng khách	2012	1	43.150.000	43.150.000	0	Hỏng	150.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
216	MDH36-43.150.0-3	Máy điều hòa 36000BTU Mitshu	Hội trường, phòng khách	2012	1	43.150.000	43.150.000	0	Hỏng	150.000
217	AT.AL180-10.300.0	TBAT - Âm ly Plena 180	Hội trường, phòng khách	2018	1	10.300.000	10.300.000	0	Hỏng	20.000
218	MDH18-15.190.0-6	Máy điều hòa không khí - Máy điều hòa 1800BTU Mitshu	Phòng Phóng viên	2012	1	15.190.000	15.190.000	0	Hỏng	100.000
219	MDH18-15.190.0-2	Máy điều hòa không khí - Máy điều hòa 1800BTU Mitshu	Phòng Phóng viên	2012	1	15.190.000	15.190.000	0	Hỏng	100.000
220	MDH12-10.845.0-13	Máy điều hòa 1200BTU Mitshu	Phòng Tòa soạn	2012	1	10.845.000	10.845.000	0	Hỏng	100.000
221	MDH12-10.845.0-2	Máy điều hòa 1200BTU Mitshu	Phòng Tòa soạn	2012	1	10.845.000	10.845.000	0	Hỏng	100.000
222	MDH12-10.845.0-5	Máy điều hòa 1200BTU Mitshu	Phòng Tòa soạn	2012	1	10.845.000	10.845.000	0	Hỏng	100.000
223	MVT-273.681.336	Máy vi tính để bàn đồng bộ	Phòng Tòa soạn	2018	1	273.681.336	273.681.336	0	Hỏng	20.000
224	MTTXT-12.000.0	Máy vi tính xách tay	Phòng Tòa soạn	2012	1	12.200.000	12.200.000	0	Hỏng	20.000
225	M3-43.266.667	Máy in A3	Phòng Tòa soạn	2018	1	43.266.667	43.266.667	0	Hỏng	50.000
226	MC-20.512.381	Máy chiếu điện tử	Phòng Tòa soạn	2018	1	20.512.381	20.512.381	0	Hỏng	30.000
227	AT.BTCS12-21.000.0	TBAT- Bộ trộn liền CS12 kênh	Phòng Tòa soạn	2018	1	21.000.000	21.000.000	0	Lỗi CPU	20.000
228		Phi đơ tín hiệu 120m(Nằm trong hệ thống ăng ten kênh 10 VHS)	Khu PS - Hà	1999	120m	30.397.618	30.397.618	0	Hỏng	20.000
229		Bộ vi tính (Màn LCD17,CPU,phím,chuột)	Khu PS - Hà	2010	1	10.750.000	10.750.000	0	Hỏng	20.000
230		Thiết bị phát file trực tiếp	Khu PS - Hà	2010	1	29.875.000	29.875.000	0	Hỏng	20.000
231		1- Màn hình chuyên dụng 22 LCD	Khu PS - Hà	2010	1		0	0	Hỏng	
232		Đầu ghi + bo giao diện ra vào trong máy DSR - 1800P	Khu PS - Hà	2004	1	161.166.700	161.166.700	0	Không sử dụng	50.000
233		Đầu DVCAM 1800 P (Máy ghi hình + Bo giao diên)	Khu PS - Hà	2004	1	186.961.700	186.961.700	0	Không sử dụng	50.000
234		Điều hòa nhiệt độ 50.000BTU MNP2-C100, NAGAKAWA	Khu PS - Hà	2013	2	181.613.000	181.613.000	0	Hỏng	200.000
235		Thiết bị phụ trợ hệ thống LAN Saver		2015						
236		+ Lưu điện Santak 1000VA	Khu PS - Hà		3	13.992.000	13.992.000	0	Hỏng	10.000
237		+ Lưu điện Santak 2000VA	Khu PS - Hà		3	49.335.000	49.335.000	0	Hỏng	10.000
238		Multiview 16	Khu PS - Hà	2017	1	92.585.706	92.585.706	0	Hỏng	20.000
239		Ti vi 50" LED-Ultra HD cấu hình tương đương hoặc cao hơn	Khu PS - Hà	2017	1	37.154.506	37.154.506	0	Hỏng	30.000
240		Hệ thống thu phát truyền hình lưu động	Kho PS - Hà	2000		181.350.000	181.350.000	0	Hỏng	200.000
241		1-Máy phát hình Interdeco	Kho PS - Hà		1		0	0		
242		2-Cột anten hợp kim 15m	Kho PS - Hà		1		0	0		

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
243		4-Anten 6 chấn tử (to)	Kho PS - Hà		1					
Cộng Hà Nam						**14.279.192.166**	**14.251.832.166**	**27.360.000**	**0**	**6.800.000**
1	TS000002	Đầu ghi dựng hình kỹ thuật số DVCam DSR - 1800AP	P. TVQC	12/31/2010	1	204.000.000	204.000.000	0	Lỗi thời (sử dụng băng từ không còn phù hợp với quy trình sx hiện nay, công nghệ Analog)	30.000
2	TS000004	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	P. TVQC	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	Hỏng Block (máy nén) năm 2024	100.000
3	TS000011	Bộ máy vi tính	P. TVQC	12/31/2008	1	10.250.000	10.250.000	0	Hỏng, sửa chữa nhiều lần	20.000
4	TS000012	Bộ máy vi tính ĐNA	P. TVQC	12/31/2005	1	15.623.885	15.623.885	0	nhiều lần, thiết bị đời cũ không thay thế được	20.000
5	TS000013	Máy in HP 5200L	P. TVQC	1/1/2014	1	25.100.000	25.100.000	0	Hỏng, sửa chữa nhiều lần	30.000
6	TS000020	Máy tính xách tay Lenovo Z470	P. TVQC	12/31/2012	1	23.628.000	23.628.000	0	Máy của P. TTĐT hỏng chuyển về năm 2021	20.000
7	TS000058	Trạm phát lại Hải Hậu (gồm 01 máy phát hình Intedico CS 150W, 01 cột ăn ten dây néo 20cmx 20cmx 20cm, cao30m, 02 ti vi Panasonic 21in)	P. TCHC	1/1/1998	1	354.100.000	354.100.000	0	Bị gỉ sét, gẫy đổ đã tháo dỡ	300.000
8	TS000059	Trạm phát lại Y Yên (gồm 01 máy phát hình Intedico CS 150W, 01 cột ăn ten dây néo 20cmx 20cmx 20cm, cao30m, 02 ti vi Panasonic 21in)	P. TCHC	1/1/1999	1	360.130.000	360.130.000	0	Bị gỉ sét, gẫy đổ đã tháo dỡ	300.000
9	TS000067	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	P. TCHC	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	Hỏng, chuyển kho HC năm 2023	100.000
10	TS000078	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	P. TCHC	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	Hỏng không sửa chữa được từ năm 2023	100.000
11	TS000082	Máy điều hòa Panasonic 24000BTU	P. TCHC	1/1/2015	1	28.367.651	28.367.651	0	Hỏng không sửa chữa được từ năm 2023	150.000
12	TS000084	Máy tính Calcom Pentum III	P. TCHC	1/1/2002	1	12.900.000	12.900.000	0	không thay thế được	20.000
13	TS000122	Máy tính xách tay Acer (dự án ứng dụng CNTT)	Đào nhận BG của a. Hùng	1/1/2011	1	16.554.040	16.554.040	0	Hỏng không sửa chữa được từ năm 2023	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
14	TS000145	Bộ máy tính dựng hình chuyên dụng	Đào nhận BG của Xuyên	7/8/1905	1	74.690.000	74.690.000	0	Chất lượng kém từ lâu, Hỏng main, cổng mạng không nhận	20.000
15	TS000155	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	Đào nhận từ a. Khánh	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	NB nhưng hỏng không sử dụng được	100.000
16	TS000164	Máy điều hòa Panasonic 24000BTU	Đào nhận từ Mai Anh	1/1/2015	1	28.367.651	28.367.651	0	NB nhưng hỏng không sử dụng được	150.000
17	TS000160	Máy tính xách tay Lenovo Z470	Đào nhận BG của Thi	1/1/2012	1	23.628.000	23.628.000	0	Máy dự án, hỏng không sửa chữa được từ T1/2025)	20.000
18	TS000110	Bộ máy tính sxct phát thanh	Phòng TTĐT	1/1/2008	1	24.284.812	24.284.812	0	Hỏng, thiết bị đời cũ không thay thế sửa chữa được	20.000
19	TS000111	Bộ máy chủ HP Prolian ML 150G5(dự án ứng dụng CNTT)	Phòng TTĐT	1/1/2011	1	101.636.366	101.636.366	0	Cây mạng LAN không sử dụng từ 2015	20.000
20	TS000112	Bộ máy tính FPT của dự án ứng dụng CNTT	Phòng TTĐT	1/1/2011	1	12.312.177	12.312.177	0	thiết bị đời cũ không thay thế sửa chữa được	20.000
21	TS000113	Bộ máy vi tính (T12/2020 thay màn hình Dell 25" = 4.620.000đ)	Phòng TTĐT	1/1/2012	1	18.000.000	18.000.000	0	Hỏng vi xử lý năm 2023	20.000
22	TS000116	Máy điều hòa Panasonic 18000BTU	Phòng TTĐT	1/1/2015	1	20.226.263	20.226.263	0	NB nhưng hỏng không sửa chữa được	100.000
23	TS000118	Máy tính xách tay Lenovo Z470	Phòng TTĐT	1/1/2012	1	23.628.000	23.628.000	0	Máy dự án đã hỏng không khắc phục được	20.000
24	TS000129	Tivi Samsung 50inch NU7400	Đc Phương PTBT	1/1/2019	1	16.038.000	16.038.000	0	Hỏng màn hình năm 2023	30.000
25	TS000130	Tivi Samsung 55inch M5523 (gồm cả Anten)	Đc Phương PTBT	1/1/2018	1	19.338.000	19.338.000	0	Hỏng màn hình năm 2024	30.000
26	TS000131	Tivi Samsung 65MU 6103	Đc Phương PTBT	1/1/2020	1	27.500.000	21.942.708	5.557.292	Hỏng màn hình năm 2025	30.000
27	TS000120	Máy tính xách tay Lenovo Z470	Đ/C Vũ Minh PTBT	1/1/2012	1	23.628.000	23.628.000	0	hỏng năm 2023, không sửa chữa được	20.000
28	TS000137	Máy tính xách tay Lenovo Z470	?. TS-NC (Đài NĐ cũ	1/1/2012	1	23.628.000	23.628.000	0	không sửa chữa được, đã hỏng năm 2024	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
29	TS000141	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	P. TS-NC (Đài NĐ cũ	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	2025, chảy nước, không mát, đã sửa chữa nhưng không	100.000
30	TS000148	Bộ máy vi tính để bàn	P. TK-BT (Đài NĐ cũ	1/1/2018	1	14.960.000	14.960.000	0	Hỏng main, ổ cứng năm 2022	20.000
31	TS000153	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU	P. TK-BT (Đài NĐ cũ	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	Hỏng từ đ/c Vũ Thị Minh chuyển sang	100.000
32	TS000156	Bộ máy vi tính dựng hình ĐNA	P. TK-BT (Đài NĐ cũ	1/1/2014	1	68.500.000	68.500.000	0	màn hình, chip, cháy nguồn năm	20.000
33	TS000159	Máy tính xách tay Lenovo Z470	P. TK-BT (Đài NĐ cũ	1/1/2012	1	23.628.000	23.628.000	0	hỏng từ năm 2022 không có thiết bị thay thế	20.000
34	TS000161	Bộ máy vi tính để bàn	P. TK-BT (Đài NĐ cũ	1/1/2014	1	21.400.000	21.400.000	0	Hỏng không sửa chữa được	20.000
35	TS000149	Máy điều hòa Panasonic 12000BTU (Khánh tư liệu)	TK-BT (Đài NĐ cũ)	1/1/2015	1	13.356.966	13.356.966	0	NB nhưng hỏng không sửa chữa được	100.000
36	TS000168	Bộ máy tính FPT của dự án ứng dụng CNTT	P. TK-BT (Đài NĐ cũ	1/1/2011	1	12.312.177	12.312.177	0	hỏng từ năm 2022 không có thiết bị thay thế	20.000
37	TS000171	Máy quay SD/HD ghi hình trên thẻ nhớ AG-HPX 372EN (Gồm máy quay: "E1TAA0027 Lens: A60612088 " và các phụ kiện	P. TKBT - BP QPhin	1/1/2012	1	435.765.000	435.765.000	0	chất lượng hình ảnh kém, hỏng màn hình ngoài, công nghệ SD không còn phù hợp, lỗi ổ ghi thẻ	70.000
38	TS000172	Máy quay SD/HD ghi hình trên thẻ nhớ AG-HPX 372EN (Gồm 01 máy quay E1TAA0018 lens: A60612344 và các phụ kiện	P. TKBT - BP QPhin	1/1/2012	1	435.765.000	435.765.000	0	chất lượng hình ảnh kém, hỏng màn hình ngoài, công nghệ SD không còn phù hợp, lỗi ổ ghi thẻ	70.000
39	TS000173	Máy quay SD/HD ghi hình trên thẻ nhớ P2 (Gồm 01 máy quay G2TAA0028/A60618460, và phụ kiện	P. TKBT - BP QPhin	1/1/2012	1	448.800.000	448.800.000	0	chất lượng hình ảnh kém, hỏng màn hình ngoài, công nghệ SD không còn phù hợp	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
40	TS000174	Máy quay SD/HD ghi hình trên thẻ nhớ P2 (Gồm 01 máy quay G2TAA0034/A60618061 và phụ kiện)	P. TKBT - BP QPhim	1/1/2012	1	448.800.000	448.800.000	0	chất lượng hình ảnh kém, hỏng màn hình ngoài, công nghệ SD không còn phù	70.000
41	TS000175	Máy quay SD/HD ghi hình trên thẻ nhớ P2 (Gồm 01 máy quay G2TAA0034/A60618061 và phụ kiện)	P. TKBT - BP QPhim	1/1/2012	1	448.800.000	448.800.000	0	chất lượng hình ảnh kém, hỏng màn hình ngoài, công nghệ SD không còn phù hợp	70.000
42	TS000195	Camera HD ghi hình trên thẻ nhớ P2 - Đầy đủ phụ kiện theo tiêu chuẩn Studio (AG-HPX372EN) (Studio)	P. TKBT - BP QPhim	1/1/2015	1	247.413.944	247.413.944	0	đứt cáp , hỏng màn hình	70.000
43	TS000286	Bộ tạo vang Yamaha SPX 990	P. KTCN - SXCT	1/1/2002	1	20.900.000	20.900.000	0	nghệ Analog sử dụng băng từ không còn phù hợp với quy trình sx hiện nay)	10.000
44	TS000293	Máy điều hòa 18000BTU	P. KTCN - SXCT	1/1/2005	1	17.326.500	17.326.500	0	Hỏng lốc, giàn nóng	100.000
45	TS000301	Bộ chuyển mạch VCS 63 A	P. KTCN - SXCT	1/1/1996	1	22.058.900	22.058.900	0	Lỗi thời (công nghệ Analog sử dụng băng từ không còn phù hợp với quy trình sx hiện nay)	10.000
46	TS000302	Bộ chỉnh gốc thời gian TBC 330P (Sửa xung)	P. KTCN - SXCT	1/1/1998	1	73.331.350	73.331.350	0		10.000
47	TS000303	Bộ khuếch đại Sony DA500	P. KTCN - SXCT	1/1/1997	1	14.900.000	14.900.000	0		20.000
48	TS000304	Bộ khuếch đại Sony DA 500	P. KTCN - SXCT	1/1/1996	1	10.159.700	10.159.700	0		20.000
49	TS000309	Máy phát điện 2,9 KVA 220V 50Hz có thùng đựng dầu	P. KTCN - SXCT	1/1/2001	1	13.741.000	13.741.000	0		100.000
50	TS000314	Bộ chuyên mạch Audio/Video 12 đường VS-1200 XL Kramer- Israel	P. KTCN - SXCT	1/1/2006	1	34.348.047	34.348.047	0		10.000
51	TS000316	Bộ máy tính SXCT truyền hình MPF NHYTB 501404Z; 601622A; 601632K	P. KTCN - SXCT	1/1/2011	1	20.327.274	20.327.274	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
52	TS000323	Máy tính thiết kế dựng phim destop	P. KTCN - SXCT	1/1/2012	1	50.420.968	50.420.968	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
53	TS000324	Máy tính thiết kế dựng phim destop	P. KTCN - SXCT	1/1/2012	1	50.420.968	50.420.968	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
54	TS000325	Máy tính thiết kế dựng phim destop	P. KTCN - SXCT	1/1/2012	1	50.420.968	50.420.968	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
55	TS000339	Máy tính thiết kế chuyên dụng cho truyền hình + Card xử lý Video	P. KTCN - SXCT	1/1/2012	1	247.665.153	247.665.153	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
56	TS000350	Frame Synchronizer/TBC with SDI & Analog Input 12240293	P. KTCN - SXCT	1/1/2012	1	242.493.029	242.493.029	0	Lỗi thời	10.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
57	TS000356	1 MLE Live Production Switcher HD/SD-SDI (ATEM 1 M/E Production Studio 4K)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	46.805.437	46.805.437	0	Lỗi thời	5.000
58	TS000359	Máy tính Dell ghi hình và phát phóng sự (Optiplex 9020)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	82.777.472	82.777.472	0	Hỏng	20.000
59	TS000360	Máy tính Dell ghi hình và phát phóng sự (Optiplex 9020)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	82.777.473	82.777.473	0	Hỏng	20.000
60	TS000377	Đèn chiếu nền (LED 500)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	19.287.954	19.287.954	0	Hỏng	10.000
61	TS000378	Đèn chiếu nền (LED 500)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	19.287.954	19.287.954	0	Hỏng	10.000
62	TS000379	Đèn chiếu nền (LED 500)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	19.287.954	19.287.954	0	Hỏng	10.000
63	TS000380	Đèn chiếu nền (LED 500)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	19.287.954	19.287.954	0	Hỏng	10.000
64	TS000383	Đèn chiếu tản 45 độ, DMX control (LED 1000)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	28.300.481	28.300.481	0	Hỏng	10.000
65	TS000384	Đèn chiếu tản 45 độ, DMX control (LED 1000)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	28.300.481	28.300.481	0	Hỏng	10.000
66	TS000385	Đèn chiếu tản 45 độ, DMX control (LED 1000)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	28.300.482	28.300.482	0	Hỏng	10.000
67	TS000392	Đèn Fresnell 1000 LED, DMX control (DRS-FLED-1000-TX)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	38.461.100	38.461.100	0	Hỏng	10.000
68	TS000393	Đèn Fresnell 1000 LED, DMX control (DRS-FLED-1000-TX)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	38.461.100	38.461.100	0	Hỏng	10.000
69	TS000394	Đèn Fresnell 1000 LED, DMX control (DRS-FLED-1000-TX)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	38.461.100	38.461.100	0	Hỏng	10.000
70	TS000395	Đèn Fresnell 1000 LED, DMX control (DRS-FLED-1000-TX)	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	38.461.100	38.461.100	0	Hỏng	10.000
71	TS000424	Máy tính Dell dựng chương trình PT phi tuyến	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	40.183.239	40.183.239	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
72	TS000439	Màn hình 48 inch hiển thị tín hiệu video cho bàn trộn (KDL-48W700C)	P. KTCN - SXCT	1/1/2017	1	19.030.000	19.030.000	0	Hỏng màn hình	50.000
73	TS000475	Bộ lưu điện cho cho hệ thống lưu động (SUPS-C1KR)	P. KTCN - SXCT	1/1/2017	1	14.190.000	14.190.000	0	Hỏng	20.000
74	TS000494	Bộ máy dựng phi tuyến HD/SD (Z840)	P. KTCN - SXCT	1/1/2017	1	366.920.286	366.920.286	0	Hỏng bo mạch chủ	20.000
75	TS000538	Bộ lưu điện online 10KVA (SRT10KRMXLI)	P. KTCN - SXCT	1/1/2018	1	114.510.000	100.196.250	14.313.750	Hỏng bo mạch chủ	100.000
76	TS000556	Ti vi Sony 49*8300	P. KTCN - SXCT	1/1/2015	1	25.800.000	25.800.000	0	Hỏng màn hình	30.000
77	TS000597	Đầu thu vệ tinh chuyên dùng (TH-UHF)	P.KTCN - TDPS	1/1/2012	1	100.604.133	100.604.133	0	do thời gian dùng lâu	5.000
78	TS000610	Bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số converter A/D (Mini Converter - Analog to SDI 2 (TH)	P.KTCN - TDPS	1/1/2015	1	12.468.921	12.468.921	0	với công nghệ hiện tại	5.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
79	TS000611	Bộ chuyển đổi tín hiệu số sang tương tự converter D/A (mini Converter - SDI to Analog 4K) (TH)	P.KTCN - TDPS	1/1/2015	1	12.468.921	12.468.921	0	với công nghệ hiện tại	5.000
80	TS000613	Bộ Mulitviewer 8 đường tín hiệu Hỗ trợ Analog/Video analog, Video SD/HD-SDI audio embbed (TH)	P.KTCN - TDPS	1/1/2015	1	175.447.649	175.447.649	0	Hỏng do sét đánh năm 2022	5.000
81	TS000632	Fame synchronize/TBC with SDI& Analog Input (TH)	P.KTCN - TDPS	1/1/2012	1	138.985.000	138.985.000	0	với công nghệ hiện tại	5.000
82	TS000654	Bộ tăng âm ALESIS (RA100)	P.KTCN - TDPS	1/1/1997	1	13.132.000	13.132.000	0	Hỏng năm 2022	20.000
83	TS084	Máy tính V Anh	Đ/C Vân Anh	12/20/2013	1	11.990.000	11.990.000	0	thiết bị thay thế, không sửa chữa được	20.000
84	TS058	Máy vi tính, máy in (hỏng màn hình)	Đ/C Thủy	8/5/2010	1	17.930.000	17.930.000	0	Hỏng màn hình máy tính	20.000
85	TS121	Cây máy tính Plong	P. TKTS (Báo cũ)	10/16/2016	1	16.000.000	16.000.000	0	Hỏng main, ổ cứng năm 2021	20.000
86	TS058	Máy tính HP, máy in	P. TKTS (Báo cũ)	8/5/2010	1	17.930.000	17.930.000	0	không sửa chữa được, không có thiết bị thay thế năm 2023	20.000
87	TS134	Máy tính	P. TKTS (Báo cũ)	5/11/2017	1	11.737.000	11.737.000	0	Hỏng màn hình main, ổ cứng năm 2023	20.000
88	TS067	Máy tính Sony	P. TKTS (Báo cũ)	1/18/2011	1	16.590.000	16.590.000	0	không sửa chữa được, không có thiết bị thay thế năm 2021	20.000
89	TS060	Máy quay phim Sony	P. BĐT-NDS (68TP)	8/5/2010	1	28.633.000	28.633.000	0	kính mốc, lỗi lấy nét do sử dụng lâu ngày	50.000
90	TS143	Máy quay phim (Đ/c Thiện chuyển BĐT)	P. BĐT-NDS (68TP)	11/3/2017	1	52.680.000	52.680.000	0	Hỏng tiếp xúc thẻ, lỗi main, ống kính mốc,(hỏng từ trước khi nhận BG năm 2022)	70.000
91	TS064	Máy tính xách tay Sony	P. BĐT-NDS (68TP)	9/10/2010	1	23.300.000	23.300.000	0	nguồn, hỏng ổ (Hỏng từ trước khi nhận BG năm 2022)	20.000
92	TS118	Máy tính Dư	P. BĐT-NDS (68TP)	6/15/2016	1	11.330.000	11.330.000	0	Hỏng nguồn, hỏng main	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
93	TS107	Máy vi tính Thu	P. XDĐ-NC (68TP)	6/25/2016	1	11.825.000	11.825.000	0	Hỏng mail, ổ cứng năm 2022	20.000
94	TS133	Máy vi tính Xuân	P. XDĐ-NC (68TP)	4/26/2017	1	11.737.000	11.737.000	0	Hỏng nguồn, màn hình, ổ cứng năm 2023	20.000
95	TS057	Máy tính chủ Polian	P. HC -TS (68TP)	8/5/2010	1	270.424.000	270.424.000	0	Máy chủ đặt tại công ty VASC , năm 2015 hỏng mang về kho	20.000
96	TS065	Máy tính Sony	P. HC -TS (68TP)	11/10/2010	1	16.520.000	16.520.000	0	Máy đời cũ không có linh kiện thay thế, không sửa chữa được	20.000
97	TS066	Máy tính Sony	P. HC -TS (68TP)	12/30/2010	1	16.590.000	16.590.000	0	Máy đời cũ không có linh kiện thay thế, không sửa chữa được	20.000
98	TS087	Máy tính đ/c H Phương	P. HC -TS (68TP)	12/29/2013	1	11.990.000	11.990.000	0	Hỏng	20.000
99	TS166	Máy tính bảng đ/c HPhương	P. HC -TS (68TP)	12/20/2021	1	15.490.000	12.392.000	3.098.000	hình, hỏng năm 2023	10.000
100	TS124	Ti vi phòng khách	P. HC -TS (68TP)	11/8/2016	1	13.200.000	13.200.000	0	Hỏng màn hình năm 2022	30.000
101	TS058	Máy vi tính, máy in	P. HC -TS (68TP)	8/5/2010	1	17.930.000	17.930.000	0	Máy đời cũ không có linh kiện thay thế, không sửa chữa được	20.000
102		Máy điều hòa (Bình)	P. HC -TS (68TP)	1/1/2007	1				Máy chạy yếu, không mát đã tháo dỡ để sửa chữa nhưng không sửa được	100.000
103		Máy điều hòa (Võ)	P. HC -TS (68TP)	1/2/2007	1					100.000
104		Máy điều hòa (Kho)	P. HC -TS (68TP)	1/3/2007	1					100.000
105		Máy điều hòa (Hội trường)	P. HC -TS (68TP)	1/4/2007	1					100.000
106		Máy điều hòa (Thư viện)	P. HC -TS (68TP)	1/5/2007	1					100.000
Cộng Nam Định						**7.211.539.776**	**7.188.570.734**	**22.969.042**	-	#########
1	TS000021	Máy tính Việt nam FPTELEAD, 2GB HDD 2TB (X Trường -> đ/c Trang P. Qcáo)	Phòng TCHC	01/2012	1	12.850.000	12.850.000	0	Hỏng	20.000
2	TS 33	Máy vi tính ASIA 2003 (hỏng,hủy)	Phòng KTCN - Kho	01/2003	1	13.043.100	13.043.100	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa	20.000
3	TS 41	Máy photocopy ricon (màu trắng)	Phòng TCHC	01/1999	1	28.501.000	28.501.000	0	Hỏng không sửa chữa được	50.000
4	TS 42	Máy photo sharp ar-m300u (màu trắng)	Phòng TCHC	01/2005	1	56.914.000	56.914.000	0	Hỏng không sửa chữa được	50.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
5	TS 43	Máy photocopy kỹ thuật số toshiba	Phòng TCHC	01/2009	1	25.000.000	25.000.000	0	Hỏng không sửa chữa được	50.000
6	TS000020	Máy điều hoà Panasonic 1800PTU (Ma lai xi a) SD2011	Phòng TCHC	01/2011	1	13.800.000	13.800.000	0	Hỏng không sửa chữa được	100.000
7	TS000019	Máy tính ĐNAH55/CPU chípp set (Đ/C Huyền vi tính) SD2011	Báo in, BĐT Báo đài NB	06/2011	1	35.750.000	35.750.000	0	Hỏng không sửa chữa được	20.000
8	TS000026	Điều hòa 12000BTU Panasonic E2MKH-8	Báo in, BĐT Báo đài NB	01/2013	1	21.140.770	21.140.770	0	Hỏng không sửa chữa được	100.000
9	TS000039	Case máy tính Đông Nam Á Main Intel H87	Báo in, BĐT Báo đài NB	01/2014	1	14.770.000	14.770.000	0	Hỏng không sửa chữa được	20.000
10	TS000059	Bộ máy tính để bàn SingPC HHi592.9E381T	Báo in, BĐT Báo đài NB	01/2020	1	11.390.000	11.390.000	0	Hỏng không sửa chữa được	20.000
11	TS000075	Máy tính xách tay Dell Latitude 3400	Báo in, BĐT Báo đài NB	01/2020	1	24.036.994	24.036.994	0	Hỏng không sửa chữa được	20.000
12	TS000025	Máy dựng hình ảnh studio Dell OpitiPlex9010	Báo in, BĐT Báo đài NB	01/2013	1	55.200.899	55.200.899	0	Hỏng không sửa chữa được	50.000
13	TS000040	Máy tính dựng hình phi tuyến HP Tower workstation	Báo in, BĐT Báo đài NB	01/2014	1	47.355.000	47.355.000	0	Hỏng không sửa chữa được	20.000
14	TS 50	Điều hòa national 12000BTU 2c,1c - P.Giao Ban	Phòng KTCN - Kho	01/2000	1	14.283.800	14.283.800	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
15	TS 52	Điều hòa nhiệt độ national 9000BTU - P107 (Hỏng)	Văn nghệ - P107	01/1999	1	13.323.000	13.323.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
16	TS 61	Điều hòa Panasonic 12.000BTU, 2c,1c - P202	KTCN - Kho	05/2018	1	10.000.000	10.000.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
17	TS 63	Điều hòa Panasonic 12.000BTU, 2c,1c - P216 (E3_PTV)	KTCN - Kho	05/2018	1	10.000.000	10.000.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
18	TS 69	Máy tính Đông nam á HĐ 80 GB 2007 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2007	1	20.769.000	20.769.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
19	TS 70	Máy vi tính để bàn (BGĐ) 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	12.068.000	12.068.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
20	TS 71	Máy tính đông nam á Phòng KT 2007	Phòng KTCN - Kho	01/2007	1	12.500.000	12.500.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
21	TS 72	Máy vi tính để bàn (BGĐ) 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	12.068.000	12.068.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
22	TS 73	Máy vi tính để bàn (BGĐ) 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	12.068.000	12.068.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
23	TS 75	Máy tính văn phòng (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2008	1	31.000.000	31.000.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
24	TS 77	Máy vi tính Lenovo IdeaCentre H30-50/i5-4460	Phòng KTCN - Kho	06/2015	1	13.600.000	13.600.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
25	TS 78	Máy vi tính Lenovo IdeaCentre H30-50/i5-4460	Phòng KTCN - Kho	06/2015	1	13.600.000	13.600.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
26	TS 82	Máy vi tính (hỏng,hủy)	Phòng KTCN - Kho	01/2001	1	11.978.400	11.978.400	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
27	TS 85	Bộ máy tính 2005 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	92.079.750	92.079.750	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
28	TS 88	Bộ máy tính sản xuất chương trình 2013 (LENOVO H520s)	Phòng KTCN - Kho	10/2013	1	12.500.000	12.500.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
29	TS 89	Máy vi tính H530s (5732-0204)	Phòng KTCN - Kho	03/2014	1	10.990.000	10.990.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
30	TS 91	Máy vi tính H530s (5732-0204)	Phòng KTCN - Kho	03/2014	1	10.990.000	10.990.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
31	TS 93	Máy vi tính H530s (5732-0204)	Phòng KTCN - Truyền dẫn	03/2014	1	10.990.000	10.990.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
32	TS 97	Máy vi tính SXCT H530s (5732-0202)	BTPT	03/2014	1	12.595.000	12.595.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
33	TS 98	Bộ máy tính sản xuất chương trình 2013 (LENOVO H520s)	Phòng KTCN - Kho	10/2013	1	12.500.000	12.500.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
34	TS 101	Điều hòa National 9000BTU - P101	KTCN - Kho	01/1999	1	10.190.000	10.190.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
35	TS 102	Điều hòa National 12000BTU - P101	KTCN - Kho	01/1999	1	17.760.000	17.760.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
36	TS 103	Điều hòa lg 12000 BTU - P106,107	KTCN - Kho	01/2002	1	10.955.400	10.955.400	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
37	TS 104	Điều hòa lg 18000 BTU (hỏng)	KTCN - Kho Truyền dẫn	01/2002	1	14.380.000	14.380.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
38	TS 105	Điều hòa lg 44000BTU - P203	KTCN - Kho Truyền dẫn	01/2005	1	44.880.000	44.880.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	200.000
39	TS 109	Điều hòa nhiệt độ Midea 30000BTU 2c2c (hỏng)	KTCN - Kho	01/2010	1	10.500.000	10.500.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	150.000
40	TS 111	Điều hòa National 12000BTU - P301	Phòng Thời sự - P301 -A3	01/1999	1	17.760.000	17.760.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
41	TS 116	Điều hòa nhiệt độ General 12000BTU 2c,1c (hỏng)	KTCN - Kho	01/1999	1	13.323.000	13.323.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
42	TS 117	Điều hoà general 2 chiều	KTCN - Kho	01/1992	1	20.040.000	20.040.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
43	TS 118	Điều hòa lg 18000 BTU - P213	KTCN - Kho	01/2002	1	14.380.000	14.380.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
44	TS 119	Điều hòa lg 18000 BTU - P104	KTCN - Kho	01/2002	1	14.380.000	14.380.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	100.000
45	TS 121	Điều hòa lg 44000BTU	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2005	1	44.880.000	44.880.000	0	Hỏng dàn lạnh, hỏng máy nén cục nóng không thể sửa chữa	200.000
46	TS 131	Tivi jvc 21" c210hm	Phòng KTCN - Kho	01/1992	1	11.152.000	11.152.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
47	TS 132	Tivi lg 29"	Phòng KTCN - Kho	01/2001	1	12.350.000	12.350.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
48	TS 133	Tivi bravia-sony lcd40""	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	23.100.000	23.100.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
49	TS 134	Đầu video panasonic (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2002	1	23.200.000	23.200.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
50	TS 147	Máy phát điện honda elemax sh2900	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2001	1	16.700.000	16.700.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	50.000
51	TS 148	Máy phát điện dự phòng IVECO 8061honda (hỏng)	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2002	1	121.762.000	121.762.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	50.000
52	TS 155	Bộ vi tính chuyên dụng truyền hình (hỏng,hủy)	Phòng KTCN - Kho	01/1997	1	56.648.000	56.648.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
53	TS 160	Máy tính hpz600 + car ghi video /	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	91.029.000	91.029.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
54	TS 161	Bộ dựng phi tuyến 2012 (Cool master)	Phòng KTCN - Kho	01/2012	1	31.786.000	31.786.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
55	TS 163	Bộ dựng phi tuyến 2012 (HP Z200 Workstation)	Phòng KTCN - Kho	01/2012	1	45.210.000	45.210.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
56	TS 164	Bộ dựng phi tuyến 2004	Phòng KTCN - Kho	01/2004	1	47.000.000	47.000.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
57	TS 165	Bộ dựng phi tuyến 2011 (Cooler Master)	Phòng KTCN - Kho	01/2011	1	70.620.000	70.620.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
58	TS 166	Bộ dựng phi tuyến 2012 (HP Z200 Workstation)	Phòng KTCN - Kho	01/2012	1	51.640.000	51.640.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
59	TS 173	Bộ dựng phi tuyến 2013 (Cool master)	Phòng KTCN - Kho	01/2013	1	31.786.000	31.786.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
60	TS 174	Bộ dựng phi tuyến 2013 (Cool master)	Phòng KTCN - Kho	01/2013	1	31.786.000	31.786.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
61	TS 176	Bộ dựng phi tuyến 2011 (HP Z400 Workstation)	Phòng KTCN - Kho	01/2011	1	70.620.000	70.620.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
62	TS 177	Bộ dựng phi tuyến 2012 (HP Z400 Workstation)	Phòng KTCN - Kho	01/2012	1	62.558.000	62.558.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
63	TS 178	Bộ dựng phi tuyến 2012 (HP Z400 Workstation)	Phòng KTCN - Kho	01/2012	1	62.558.000	62.558.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
64	TS 253	Máy vi tính tạo biểu tượng logo (hỏng)	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2000	1	50.173.000	50.173.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
65	TS 303	Video s-vhs	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2000	1	18.992.000	18.992.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
66	TS 304	Video s-vhs	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2000	1	18.992.000	18.992.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
67	TS 307	Mixer âm thanh 12 đường MG 124CX	Phòng KTCN - HTT3	01/2013	1	13.200.000	13.200.000	0	Hỏng nhiều đường, không thể sửa chữa	10.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
68	TS 340	Máy phát thanh FM 30W TQT (hỏng)	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/1999	1	26.202.000	26.202.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	50.000
69	TS 342	Chuyển mạch tín hiệu Panasonic	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2002	1	25.630.000	25.630.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
70	TS 343	Máy đọc DVCAM -DSR-1660P	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	122.650.000	122.650.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
71	TS 344	Máy ghi/đọc Betacam sp uvw 1800	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2005	1	205.660.000	205.660.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
72	TS 347	Bàn trộn âm SPIRIT FOLIO	Phòng KTCN - Kho	01/1992	1	25.579.000	25.579.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
73	TS 348	Thiết bị bắn chữ AMIGA M1438S (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	01/2003	1	475.560.000	475.560.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
74	TS 349	Đầu đọc băng S-VHS	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2003	1	26.000.000	26.000.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
75	TS 350	Bộ thu phát Video&Audio (thu phát quang Fiberlin)	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2010	1	160.000.000	160.000.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
76	TS 351	Máy ghi/đọc Betacam sp uvw 1800	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2005	1	205.660.000	205.660.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
77	TS 352	Đầu dựng đọc và ghi jvc-vs30e	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	28.750.000	28.750.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
78	TS 355	Đầu ghi đĩa vcd lite-on 5045	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	18.500.000	18.500.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	10.000
79	TS 357	Máy ghi dựng dvcam-dsr-1800	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	173.050.000	173.050.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
80	TS 358	Máy đọc dựng dvcam-dsr-1600	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	141.160.000	141.160.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
81	TS 359	Máy đọc DVCAM -DSR-1660P	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	122.650.000	122.650.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
82	TS 360	Máy ghi/đọc Betacam sp uvw 1800	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	205.660.000	205.660.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
83	TS 361	Máy đọc betacam sp-uvw-1400ap	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	144.870.000	144.870.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
84	TS 362	Bàn điều khiển a/b roll-pve-500	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	75.570.000	75.570.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
85	TS 363	Bàn và tủ đặt máy bằng thép	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2001	1	119.600.000	119.600.000	0	Cũ, rỉ không sử dụng được nữa	100.000
86	TS 369	Máy ghi/đọc Betacam sp uvw 1800	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	205.660.000	205.660.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
87	TS 370	Hệ thống kỹ xảo dựng hình phi tuyến(Mixer Data Video SE500)	Phòng KTCN - Kho	01/2008	1	70.855.000	70.855.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
88	TS 371	Bàn trộn âm thanh mixer	Phòng KTCN - Kho	01/2008	1	28.000.000	28.000.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
89	TS 374	Máy phát thanh FM 500W Italia (hỏng)	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/1992	1	492.740.000	492.740.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	100.000
90	TS 379	Bàn kỹ xảo panasonic mx50	Phòng KTCN - Kho	01/1997	1	58.161.000	58.161.000	0	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	20.000
91	TS 381	Máy hiện sony os110	Phòng KTCN - Kho	01/1993	1	32.229.000	32.229.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	20.000
92	TS 404	Camera dvcam-dsr-250p/l	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	138.500.000	138.500.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
93	TS 405	Camera betacam Sony DXC-D35P	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2002	1	460.536.000	460.536.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
94	TS 406	Camera panasonic nv-9000en	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	23.000.000	23.000.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
95	TS 407	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2011	1	113.687.500	113.687.500	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
96	TS 408	Camera panasonic nv-md9000en	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	24.000.000	24.000.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
97	TS 409	Camera dvcam-dsr-250p/l	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	138.500.000	138.500.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
98	TS 410	Camera HVR- HD 1000P	Phòng KTCN - Kho	01/2007	1	31.300.000	31.300.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
99	TS 411	Camera panasonic MD 10000	Phòng KTCN - Kho	01/2007	1	31.125.000	31.125.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
100	TS 412	Camera sony hvr-hd 1000pj	Phòng KTCN - Kho	01/2008	1	49.465.000	49.465.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
101	TS 414	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2011	1	113.687.500	113.687.500	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
102	TS 415	Camera hđ số 10/2009 Model MD 10000	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	51.567.500	51.567.500	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
103	TS 416	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2011	1	113.687.500	113.687.500	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
104	TS 417	Camera cầm tay chế độ thẻ nhớ HVR-Z7P Sony Nhật Bản	Phòng KTCN - Kho	01/2010	1	154.344.000	154.344.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
105	TS 418	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2010	1	82.768.000	82.768.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
106	TS 419	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2010	1	82.768.000	82.768.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
107	TS 420	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2011	1	113.687.500	113.687.500	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
108	TS 421	Camera ghi hình Model DSR-PD177P	Phòng KTCN - Kho	01/2010	1	82.768.000	82.768.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
109	TS 423	Camera hđ số 10/2009 Model MD 10000	Phòng KTCN - Kho	01/2009	1	51.567.500	51.567.500	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
110	TS 424	Camera sony hvr-hd 1000pj	Phòng KTCN - Kho	01/2008	1	49.465.000	49.465.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
111	TS 425	Camera panasonic MD 10000	Phòng KTCN - Kho	01/2007	1	31.125.000	31.125.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
112	TS 426	Camera panasonic MD 10000	Phòng KTCN - Kho	01/2007	1	31.300.000	31.300.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
113	TS 427	Camera dvcam-dsr-250p/l	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	138.500.000	138.500.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
114	TS 428	Camera dvcam-dsr-250p/l	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	138.500.000	138.500.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
115	TS 430	Máy quay chuyên dụng HXR-NX3	Phòng KTCN - Kho	11/2014	1	91.000.000	91.000.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
116	TS 431	Máy quay chuyên dụng HXR-NX3	Phòng KTCN - Kho	11/2014	1	91.000.000	91.000.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
117	TS 432	Máy quay chuyên dụng HXR-NX3	Phòng KTCN - Kho	11/2014	1	91.000.000	91.000.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
118	TS 433	Camera Sony cầm tay SD/HD PXW-X200 (gói thầu 01)	Phòng KTCN - Kho	03/2016	1	185.800.000	161.413.750	24.386.250	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	70.000
119	TS 434	Camera Sony cầm tay SD/HD PXW-X200 (gói thầu 01)	BTPT	03/2016	1	185.800.000	161.413.750	24.386.250	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	70.000

STT	Mã TSCĐ	Tên tài sản	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán			Tình trạng	Giá bán thu hồi
						Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	GTCL		
120	TS 435	Camera Sony cầm tay SD/HD PXW-X200 (gói thầu 01)	BTPT	03/2016	1	185.800.000	161.413.750	24.386.250	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	70.000
121	TS 436	Camera Sony cầm tay SD/HD PXW-X200 (gói thầu 01)	BTPT	03/2016	1	185.800.000	161.413.750	24.386.250	Hỏng bo mạch, không thể sửa chữa	70.000
122	TS 445	Camera betacam Sony DXC-D35P	Phòng KTCN - Truyền dẫn	01/2002	1	460.536.000	460.536.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
123	TS 446	Camera panasonic nv-md9000en	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	24.000.000	24.000.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	70.000
124	TS 447	Chân máy quay H60	Phòng KTCN - Kho	01/2013	1	40.700.000	40.700.000	0	Gãy, không thể sửa chữa	20.000
125	TS 448	Chân máy quay H55	Phòng KTCN - Kho	01/2012	1	38.745.000	38.745.000	0	Gãy, hỏng không thể sửa	20.000
126	TS 463	Bộ Sony CCU (Camera control unit), bao gồm các kết nối Sony CCZ-A multicore (02 bộ)	Phòng KTCN - Kho	10/2013	1	33.275.000	33.275.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	10.000
127	TS 464	Bộ Sony CCU (Camera control unit), bao gồm các kết nối Sony CCZ-A multicore (02 bộ)	Phòng KTCN - Kho	10/2013	1	33.275.000	33.275.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	10.000
128	TS 465	Bộ Sony CA-537P Camera Adapter	Phòng KTCN - Kho	01/2014	1	18.832.000	18.832.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	10.000
129	TS 466	Bộ Sony CA-537P Camera Adapter	Phòng KTCN - Kho	01/2014	1	18.832.000	18.832.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	10.000
130	TS 467	Chân máy quay H60	Phòng KTCN - Kho	01/2013	1	40.700.000	40.700.000	0	Gãy, hỏng không thể sửa	20.000
131	TS 468	Bộ Sony CA-537P Camera Adapter	Phòng KTCN - Kho	01/2014	1	18.832.000	18.832.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	10.000
132	TS 485	Chân máy camera ls - 50	Phòng KTCN - Kho	01/2005	1	38.400.000	38.400.000	0	Gãy, hỏng không thể sửa	20.000
133	TS 488	Monitor 10"	Phòng KTCN - Kho	01/2001	1	33.600.000	33.600.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	5.000
134	TS 489	Monitor 6" Sony model pvm 6041qm	Phòng KTCN - Kho	01/2001	1	10.500.000	10.500.000	0	Công nghệ cũ không sử dụng	5.000
135	TS 80	Máy vi tính Lenovo IdeaCentre H30-50/i5-4460	KTCN - Kho	06/2015	1	13.600.000	13.600.000	0	Hỏng	20.000
136	TS 169	Bộ dựng phi tuyến 2012 (HP Z200 Workstation)	KTCN - Kho	01/2012	1	45.210.000	45.210.000	0	Hỏng	20.000
Cộng Ninh Bình						**9.227.427.113**	**9.129.882.113**	**97.545.000**		**6.180.000**
Tổng cộng						**30.718.159.055**	**30.570.285.013**	**147.874.042**	**-**	**17.420.000**

BÁO VÀ PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH NINH BÌNH
MÃ QHNS: 1136094

DANH MỤC ĐỊNH GIÁ BÁN THU HỒI CÔNG CỤ DỤNG CỤ THANH LÝ

ĐVT: đồng

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
1		Máy in Laze HP	P.VNGT	2007	1	2.450.000	Hỏng	20.000
2		Đầu DVD LG	P.VNGT	1997	1	2.100.000	Hỏng, điện ko vào	10.000
3		Âm ly TOA A1121 180W	P.VNGT	2014	1	6.500.000	Hỏng	10.000
4		Lưu điện offline 1100VA/660W	P.VNGT	2017	1	4.726.861	Hỏng	20.000
5		Màn hình HP: HP ZR22w 21.5-inch LCD	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2012	1	9.526.000	Hỏng	10.000
6		Lưu điện 1000VA	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2015	1	0	Hỏng nguồn, main, ko thay thế, sửa chữa đc	
7		Bộ máy tính (Màn Dell 18,5', CPU Asus, phím + chuột)	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2013	1			
8		Loa máy tính Y2/21 (1 loa to, 2 loa nhỏ)	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2017	1	1.200.000		10.000
9		Máy in Canon 2900	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2014	1	3.300.000	Hỏng	20.000
10		Bộ lưu điện UPS 500V	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2013	2	2.600.000	hỏng ko sửa đc	20.000
11		Bộ thiết bị SD K+	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2013	2	10.080.000	Hỏng bo mạch	10.000
12		Quạt treo tường	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2015	1	450.000	Hỏng	5.000
13		Lưu điện offline 1100VA/660W	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2017	1	4.726.861	Hỏng	20.000
14		Bộ máy tính Đông Nam Á (Màn hình Dell)	P. Khai thác - BT- BD chuyển VN	2007	1	7.500.000	CPU đã thanh lý năm 2015, chỉ còn lại màn hình Dell (Hỏng bo	50.000
15		Bàn để máy tính	KTDA (Phan Mai)	2003	1	235.000	Gãy, hỏng	5.000
16		Quạt ĐCTN Vinawin	KTDA (Phan Mai)		1		Hỏng	
17		Quạt cây ĐCTN	KTDA (Phan Mai)	2013	1	580.000	Hỏng	5.000
18		Giá để loa thùng	Kho TH	2012	1	3.515.500	Hỏng	5.000
19		Đèn Pha tụ 1000w Osram (kèm vỏ)	Kho TH	2012	2	2.951.358	Hỏng	40.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
20		ổn áp xoay chiều 10KVA	Kho TH	1997	1	4.120.000	Hỏng	50.000
21		Đầu thu VTC - DS	Kho TH		2	0	Hỏng	
22		Máy bơm nước	Kho TH	2005	1	0	Hỏng	10.000
23		Đầu DVD 6 số	Kho TH	2009	1	1.950.000	Hỏng	10.000
24		Đầu DVD LG - DV8621P	Kho TH	1997	1	1.570.000	Hỏng	10.000
25		Tủ đặt Atomat Sơn tĩnh điện	Kho TH	2010	1	0	Hỏng	10.000
26		Tủ dây pha sơn tĩnh điện	Kho TH	2010	1	0	Hỏng	10.000
27		Bộ sửa sung HOTRONIC	Kho TH		1	0	Hỏng	10.000
28		Bộ ổn áp tự động 3 pha 47 KW DANA- TS	Kho TH		1	0	Hỏng	20.000
29		Máy hút ẩm DECV 12	Kho tư liệu T5 (Yên)	2004	1	6.854.250	Hỏng	50.000
30		Quạt tản Jiplai	CA - Khu nhà ở	2016	8	5.280.000	Hỏng	80.000
31		Máy lọc nước Hydrogen Kangaroo RO 10 lõi 2 vòi 3 chức năng vỏ tủ	CA - Khu nhà ở		1	6.372.000	Hỏng	20.000
32		Phích điện Panasonic	CA- P. Đội trưởng		1		Hỏng	20.000
33		Tủ lạnh Daewoo 140l	CA- P. Đội trưởng	1998	1	2.550.000	Hỏng	100.000
34		Tivi Sam Sung 29'	CA- P. Đội trưởng	2008	1	4.150.000	Hỏng	20.000
35		Điều hòa Nagakawa 9.000BTU	CA- P. Đội trưởng	2015	1	8.485.000	Hỏng	100.000
36		Quạt tường Hoa Sen	CA - Bếp, nhà ăn	1998	1	193.760	Cháy động cơ -ĐNTL	5.000
37		Máy hủy tài liệu	Văn thư	2004	1	2.130.000	Cháy nguồn cơ ĐN T.lý	20.000
38		Máy in Canon LBP 251DW	Văn thư	2016	1	5.350.000	Cháy nguồn ĐN T.lý	20.000
39		Phích điện Lionport	Bảo vệ	2013	1	2.450.000	Chập cháy Hỏng không sửa được ĐNTL	20.000
40		Tủ lạnh Sam Sung	Bảo vệ	1998	1	5.500.000		50.000
41		Quạt trần ĐCTN	Điện nước	2015	1	650.000	Cháy Đề nghị TL	30.000
42		Máy khoan bê tông GBH2 - 26 DRE	Điện nước	2014	1	2.700.000	Cháy Hỏng ĐN T.lý	30.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
43		Máy cắt gạch Maktex	Điện nước	2017	1	1.950.000	Cháy Hỏng ĐN T.lý	50.000
44		Tủ lạnh DaeWoo	Phan Duy Dao T5	1998	1	2.550.000	Hỏng lốc, thùng giàn ĐNTL	50.000
45		Phích điện Tiger	Phan Duy Dao T5	2014	1	2.450.000	Hỏng mạch ĐNTL	20.000
46		Phích điện Lion Sport	Lái xe	2014	1	950.000	Cháy, chập-ĐNTL	20.000
47		Quạt treo tường	Lái xe	2015	1	450.000	Cháy, chập-ĐNTL	5.000
48		Máy in canon 2900	Lái xe		1		Hỏng	20.000
49		Bộ máy tính (CPU Sam Sung, màn hình Dell)	Lái xe	2015	1	7.500.000	Hỏng	20.000
50		Loa máy tính X2/2.1	Lái xe	2015	1	1.200.000	Hỏng	10.000
51		Quạt Điện cơ Thống Nhất	Trạm Ba Sao	2003	1	380.000	Hỏng	10.000
52		Bình nước nóng Arision	Đ/c Tuấn PGĐ (cũ)	2015	1	2.900.000	Hỏng	30.000
53		Phích điện Tiger	Đ/c Tuấn PGĐ (cũ)	2021	1	3.500.000	Hỏng, vỡ, Hủy	20.000
54		Mixer Audio PEA VEX 12 đường	HT T6	1997	1	9.650.000	Các núm, nút điều chỉnh gẫy, đứt, vỡ Hỏng ĐNTL	50.000
55		Loa to	HT T6	1997	2	17.920.000	Hỏng	50.000
56		Điều hòa DongCo	Phòng họp T1	2005	1	4.900.000	Thủng giàn lạnh, hỏng bloc ĐNTL	100.000
57		Màn hình máy tính HP 17"	BP Tài vụ	2013	1	2.500.000	Hỏng	10.000
58		Bộ máy tính (màn DELL)	BP Tài vụ	2010	1	9.000.000	Hỏng	20.000
59		Lưu điện offline 1100VA/660W	BP Tài vụ	2017	1	4.726.861	Hỏng	20.000
60		Máy in Canon LPB 2900	PP TCHC	2011	1	3.080.000	Hỏng	20.000
61		Quạt treo tường	PP TCHC	2014	2	840.000	Hỏng	5.000
62		Quạt cây điện cơ 91	PP TCHC	1997	1	310.000	Hỏng	10.000
63		Phích điện Tiger	Đ/c Kỳ	2020	1	3.500.000	Hỏng	20.000
64		Bộ máy tính (màn Samsung E1920, CPU 3 loa TQ 1 to 2 bé)	P. SXCT PT	2006	1	9.000.000	Hỏng	50.000
65		Lưu điện Santak 2000VA	P. SXCT PT	2012	1	3.515.500	Hỏng	20.000
66		Ổn áp Lioa 5KW	P. SXCT PT	1998	1	2.109.000	Hỏng	100.000
67		Máy in HP 1020	PV BTPT	2006	1	4.640.000	Hỏng	10.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
68		**BỘ DỰNG PHI TUYẾN FILE**	PV BTPT				Hỏng	
69		Lưu điện offline 1100VA/660W	PV BTPT	2017	1	4.726.861	Hỏng	20.000
70		Lưu điện Santak UPS 1000VA	PV BTPT	2021	1	3.718.000	Hỏng	20.000
71		Phích nước	TP. CNTT & ĐT	2015	1	2.700.000	Hỏng ĐNTL	20.000
72		Tivi Samsung 15 in mặt phẳng	PV CNTT&ĐT	2001	1	3.400.000	Cháy bóng hình CRT ĐNTL	10.000
73		Quạt đứng 400XMS(Quạt cây ĐCTN)	PV CNTT&ĐT	2020	1	500.500	Sự cố cháy, hỏng ĐNTL	20.000
74		Máy quét ảnh	PV CNTT&ĐT	2006	1	3.700.000	Hỏng Main không có thiết bị thay thế ĐNTL	30.000
75		Máy in Canon 2900	PV CNTT&ĐT	2009	1		Hỏng Main, nguồn không sửa được ĐNTL	20.000
76		Máy ghi âm chuyên dụng Sony PCM-M10P (Phượng)	TP. BTTH	2013	1	8.100.000	Hỏng	30.000
77		Máy in Laser Canon LPB 2900	TP. BTTH	2016	1	2.750.000	Hỏng	30.000
78		Đèn Led YN 300 priled	PV. BTTH	2014+ 2016	2	4.000.000	Hỏng	20.000
79		Máy quét ảnh HPG 4050	PV. BTTH	2015	1	7.535.000	Hỏng	30.000
80		Quạt cây ĐCTN	PV. BTTH	2015	2	1.140.000	Hỏng	10.000
81		Loa máy tính X2/2.1(1 to, 2 bé)	PV. BTTH	2015	1	2.400.000	Hỏng	20.000
82		Máy in Canon LPB 2900	PV. BTTH	2007	1	2.500.000	Hỏng	20.000
83		Loa vi tính 2.1	P. Dựng TS T2- Cương	2012	1		Hỏng, rách màng loa, ĐNTL	20.000
84		Quạt treo tường điện cơ TN	P. Dựng TS T2- Cương		1	90.000	Cháy dây đồng, motor ĐNTL	5.000
85		Bộ vi tính HP 23" (CPU, màn hình, bàn phím chuột)	P. Dựng TS T2- Cương	2013	1	4.240.000	Hỏng main, ổ cứng, ĐNTL	30.000
86		Quạt điện cơ thống nhất	P. Dựng TS T2- Cương	2018	1	530.000	Hỏng, ko quay, ĐNTL	10.000
87		Máy hút ẩm	SXCT T2 - Tuấn	2004	2	13.708.500	Hỏng main, không chạy, ĐNTL	20.000
88		Quạt tản Saiko	SXCT T2 - Tuấn	2015	1	650.000		20.000
89		Lưu điện offline 1100VA/660W	SXCT T2 - Tuấn	2017	1	4.726.861	Hỏng bo mạch 1 ko vào điện, ĐNTL	20.000
90		Quản tản Jiplai	SXCT T2 - Tuấn	2018	1	670.000	Hỏng	10.000
91		Máy hút bụi Hitachi CV960Y	SXCT T2 - Tuấn	2018	1	4.300.000	Ko hoạt động, hông motor ĐNTL	20.000
92		Quạt đứng Vinawind-400	TP TS - Hùng	2023	1	786.500	Hỏng	10.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
93		Máy in Canon LBP	PV TS T1- Cương	2015	1	2.750.000	Hỏng main, ko vào điện, ko sửa đc ĐNTL	20.000
94		Quạt trần ĐCTN	PV TS T1- Cương	2015	1	650.000	Cháy cuộn dây 1, ĐNTL	30.000
95		Phích điện Tiger	PV TS T1- Cương	2013	1	2.450.000	Cháy ruột, ĐNTL	20.000
96		Quạt treo tường	PV TS T1- Cương	2008	1		Cháy cuộn dây, ĐNTL	5.000
97		Quạt cây	PV TS T1- Cương	2012	1		Cháy cuộn dây, ĐNTL	10.000
98		Quạt trần	PV TS T1- Cương	2012	1		(Tầng 5, PV cũ)	30.000
99		Đèn Led video hght	PV Thời sự - Trường	2015	1	2.500.000	Hỏng	20.000
100		Chân máy quay	PV Thời sự -Giang	2016	1	6.050.000	Hỏng, gãy, ĐNTL	20.000
101		Máy in Canon 2900	PP Thời sự - Cương	2013	1	1.450.000	Hỏng	20.000
102		Chân máy quay LibecTH-650DV	PV Thời sự - Thắng	2012	1	8.177.129	Hỏng	20.000
103		Tăng âm YAMAHA	KT SXCT - Studio H2 tổng hợp	2003	1	8.541.000	Hỏng	20.000
104		Loa SA300	KT SXCT - Studio H2 tổng hợp	2003	2	1.750.000	Hỏng	10.000
105		Ổn áp Lioa 7,5VA	KT SXCT - Studio H2 TH	2012	1	6.825.000	Hỏng	100.000
106		Máy hút ẩm DEC-12	KT SXCT - Studio H2 TH	2004	1	6.854.250	Hỏng	20.000
107		Máy hút ẩm National 900EH	KT SXCT - Studio H2 TH	1997	1	4.802.500	Hỏng	20.000
108		Máy in canon 1210	KT SXCT - Studio H2 TH	2007	1	2.500.000	Hỏng	20.000
109		Máy in Canon LBP 2900	Studio H4	2009	1		Hỏng	20.000
110		Lưu điện đen Santak 2000VA	Kho SXCT tầng 5	2012	1	3.515.500	Hỏng	20.000
111		Santak UPS offline 1000VA	Kho SXCT tầng 5	2012	1		Hỏng	20.000
112		Cây máy tính GĐ	TTQC - Phòng TVQC	2020	1	3.078.258	Hỏng	20.000
113		Máy in Canon F176500	TTQC - Phòng TVQC		1	3.500.000	Hỏng	20.000
114		Máy in	TTQC - Phòng TVQC		1	2.900.000	Hỏng	30.000
115		Lưu điện offline 1100VA/660W	PV chuyên đề	2017	1	4.726.861	Hỏng	20.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
116		Quạt cây Vinawin	PV chuyên đề	2007	1	475.000	Hỏng	10.000
117		Quạt cây ĐCTN	PV chuyên đề	2016	1	600.000	Hỏng	10.000
118		Máy in Laser Canon LBP 2900	PV chuyên đề	2020	1	3.300.000	Hỏng	30.000
119		Lưu điện Santak UPS 1000VA	PV chuyên đề	2021	1	3.718.000	Hỏng	20.000
120		Micro cho phóng viên tác nghiệp	Phóng viên Chuyên đề - Đ/c Nguyễn Hùng		1	7.931.161	Hỏng	10.000
121	Tvi-5.100.000	Ti vi	Hội trường, phòng khách	1999	1		Hỏng	5.000
122	Phích điện 3.000	Phích điện	Đ/C Nguyễn Duy Tuấn, TBT nghỉ chế độ	2012	1	3.000.000	Sửa, chữa nhiều lần	10.000
123	Quạt cây 1.450	Quạt cây	Đ/C Nguyễn Duy Tuấn, TBT nghỉ chế độ	2012	1	1.450.000	Hỏng không chạy	10.000
124	MSCAN-8.119.048	Máy scan điện tử	Phòng Tòa soạn	2018	1		Hỏng bóng hình, cháy nguồn	20.000
125		Quạt cây ĐCTN	Khu PS- Hà	2015	2	1.300.000	Hỏng	10.000
126		Phích điện Tiger	Khu PS- Hà	2013	1	2.450.000	Hỏng	20.000
127		Bộ chuyển đổi tín hiệu Mini Converter Heavy SDI to Analog	Khu PS- Hà	2016	1	11.260.150	Hỏng	10.000
128		Bộ chuyển đổi giao diện Video Mini Converter - SDI Distribution (Mã CONVMSDIDA)	Khu PS- Hà	2018	1	8.400.000	Hỏng	10.000
129		Cát sét Sony 710	Kho PS- Hà	1997	1	1.400.000	Hỏng	20.000
130		Máy hút ẩm	Kho PS- Hà	1997	1	7.597.010	Hỏng	20.000
Cộng Hà Nam						**425.041.992**	-	**2.910.000**
1	CCDC000008	Máy in Canon 2990	P. TVQC	31/12/2011	1	3.063.636	Hỏng	20.000
2	CCDC000058	Case máy tính (KA)	P. TVQC	18/08/2021	1	9.240.000	Hỏng	20.000
3	CCDC000069	Ti vi Sony 14" (A3750002078) (Yên)	P. TVQC	31/12/2006	1	2.363.636	Hỏng	10.000
4	CCDC000667	Bộ máy vi tính ĐNA (KAnh)	P. TVQC	01/01/2004	1	9.300.000	Hỏng	50.000
5	CCDC000138	Ti vi LED 32" (Vinh)	P. TCHC	01/02/2016	1	7.850.000	Hỏng	20.000
6	CCDC000673	Máy điều hòa Sanyo 9000BTU (Bảo vệ)	P. TCHC	01/01/2010	1	6.140.000	Đã báo hỏng	100.000
7	CCDC000735	Máy in Laze HP 1200	Đào nhận BG của a. Hùn	01/01/2002	1	6.480.000	Hỏng	20.000
8	CCDC000538	Máy Scanner HP 2410 (Minh)	P. TTĐT	01/01/2005	1	2.681.818	Hỏng	20.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
9	CCDC000224	Máy in HP 2035	P. TS-NC (Đài NĐ cũ)	08/01/2015	1	5.115.000	Hỏng	20.000
10	CCDC000236	Bộ lưu điện UPS Santak TG 500VA (Thúy)	P. TS-NC (Đài NĐ cũ)	11/01/2018	1	1.270.000	Hỏng	20.000
11	CCDC000255	Ổn áp Lioa 100VA (Khánh)	P. TK-BT (Đài NĐ cũ)	01/01/2002	1	430.000	Hỏng	20.000
12	CCDC000290	Ti vi Sony LED 32W (Thủy)	P. TK-BT (Đài NĐ cũ)	01/02/2016	1	7.850.000	Hỏng	20.000
13	CCDC000300	Bộ lưu điện Santak 1000VA (Trọng)	P. TK-BT (Đài NĐ cũ)	31/08/2021	1	2.739.000	Hỏng	20.000
14	CCDC000306	Máy vi tính (Hùng Khánh)	TK-BT (Đài NĐ cũ)	19/03/2020	1	8.580.000	Hỏng	50.000
15	CCDC000744	Máy in Canon 2900 (Hùng Khánh)	TK-BT (Đài NĐ cũ)	1/1/2010	1	3.227.272	Hỏng	20.000
16	CCDC000550	Cassette SONY 1085 (Hương)	P. TK-BT (Đài NĐ cũ)	01/01/2005	1	1.265.000	Không sử dụng	100.000
17	CCDC000779	Máy tính xách tay Toshiba Satellite (Hương)	P. TK-BT (Đài NĐ cũ)	01/01/2009	1	9.809.524	Hỏng	20.000
18	CCDC000431	Tivi Samsung EH 4003	P. KTCN SXCT	01/12/2012	1	5.600.000	Hỏng	5.000
19	CCDC000432	Tivi Samsung EH 4003	P. KTCN SXCT	01/12/2012	1	5.600.000	Kho, hỏng	5.000
20	CCDC000458	Máy hút ẩm Electrolux	P. KTCN SXCT	01/01/1997	1	4.700.000	Hỏng	20.000
21	CCDC000459	Máy hút ẩm Electrolux	P. KTCN SXCT	01/01/1997	1	4.700.000	Hỏng	20.000
22	CCDC000460	Máy hút ẩm Electrolux	P. KTCN SXCT	01/01/1996	1	4.700.000	Hỏng	20.000
23	CCDC000461	Máy bơm dầu lắc tay	P. KTCN SXCT	01/11/2001	1	1.490.000	Hỏng	20.000
24	CCDC000463	Quạt bàn thái	P. KTCN SXCT	01/01/1995	1	280.000	Hỏng	10.000
25	CCDC000466	Ổn áp Leoa 2kw	P. KTCN SXCT	01/09/1999	1	680.000	Hỏng	20.000
26	CCDC000467	Ổn áp Lioa 2kw	P. KTCN SXCT	01/05/1999	1	820.000	Hỏng	20.000
27	CCDC000496	Ắc quy Panasonic 12V36W (dùng cho lưu điện Santak C1K)	P. KTCN SXCT	20/12/2019	24	15.734.400	Hỏng	5.000
28	CCDC000497	Ắc quy Panasonic 12V45W (Dùng cho bộ lưu điện Santak C1KR)	P. KTCN SXCT	20/12/2019	9	6.910.200	Hỏng	5.000
29	CCDC000498	Ắc quy Panasonic 12V45W (Dùng cho bộ lưu điện Santak TG1000)	P. KTCN SXCT	20/12/2019	6	3.933.600	Hỏng	5.000
30	CCDC000512	Ắc quy Ecotek, ECT-RA129Va2, 12V9Ah cho bộ lưu điện Santak C6KR	P. KTCN SXCT	05/11/2021	40	15.840.000	Hỏng	5.000
31	CCDC000513	Ắc quy Ecotek, ECT-RA129Va2, 12V9Ah cho bộ lưu điện Santak C3KR	P. KTCN SXCT	05/11/2021	8	3.168.000	Hỏng	5.000
32	CCDC000514	Ắc quy Ecotek, ECT-RA129Va2, 12V9Ah cho bộ lưu điện Santak C2KR	P. KTCN SXCT	05/11/2021	8	3.168.000	Hỏng	5.000
33	CCDC000517	Ổn áp Quaon 2KWA	P. KTCN SXCT	01/01/2004	1	880.000	Hỏng	20.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
34	CCDC000752	Đầu thu AM-FM Stereo DENON TU490RG-7081501566	P. KTCN SXCT	01/01/1998	1	8.500.000	Hỏng	20.000
35	CCDC000760	Tủ giá máy công nghiệp KT(1150x545x600) (kèm mặt bàn + ngăn kéo)	P. KTCN SXCT	01/01/2002	1	2.365.000	Hỏng	20.000
36	CCDC000761	Tủ giá máy công nghiệp KT(1150x545x600) (kèm mặt bàn + ngăn kéo)	P. KTCN SXCT	01/01/2002	1	2.365.000	Hỏng	20.000
37	CCDC000762	Tủ giá máy công nghiệp KT(1150x545x600) (kèm mặt bàn + ngăn kéo)	P. KTCN SXCT	01/01/2002	1	2.365.000	Hỏng	20.000
38	CCDC000768	Bộ máy tính để bàn gồm: case+ màn hình HP led 18'5inch + bàn phím + chuột quang	P. KTCN SXCT	01/01/2015	1	9.600.000	Hỏng	20.000
39	CCDC000381	Ắc quy Ecotek ECT- RA129VA2, 12V9AH cho bộ lưu điện Santak C3KR	P. KTCN PS	05/11/2021	6	2.376.000	Hỏng	5.000
40	CCDC000403	Tivi Sam Sung 32E420	P. KTCN PS	01/12/2012	1	5.272.727	Hỏng	20.000
Cộng Nam Định						**198.452.813**	-	**865.000**
1	CCDC 4	Bàn chuyển mạch sony	Phòng KTCN - Truyền dẫn	1995	1	7.735.000	Hỏng	10.000
2	CCDC 13	Máy điều hoà LG 12000 BTU - Phòng 103 Sải (hỏng, kho)		2007	1	7.600.000	Hỏng	100.000
3	CCDC 15	Điều hòa nhiệt độ lg 12000 BTU 2C1L - P103	KTCN - Kho	2010	1	8.500.000	Hỏng	100.000
4	CCDC 18	Máy điều hoà phòng truyền hình		2007	1	5.727.000	Hỏng	100.000
5	CCDC 21	Điều hòa national 9000BTU 1C,1C (hỏng) - Trạm Kỳ Phú	KTCN - Kho	2001	1	8.639.700	Hỏng	100.000
6	CCDC 22	Điều hòa nhiệt độ LG 9000BTU 2cục 1 chiều - P208 Cũ (hỏng) chuyển xuống kho	KTCN - Kho	2010	1	6.300.000	Hỏng	100.000
7	CCDC 23	Điều hòa lg 9000 BTU - P115 (Quản trị mạng)	KTCN - Kho	1997	1	7.500.000	Hỏng	100.000
8	CCDC 24	Điều hòa national 18000BTU 2c,1c (hỏng)	KTCN - Kho	2000	1	9.744.000	Hỏng	100.000
9	CCDC 25	Điều hòa nhiệt độ National 9000BTU - P109 Camera	KTCN - Kho	1999	1	7.012.500	Hỏng	100.000
10	CCDC 26	Điều hòa national 9000BTU 1c,1c (hỏng)	KTCN - Kho	2000	1	9.744.000	Hỏng	100.000
11	CCDC 27	Điều hòa LG 9000 BTU - P202	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
12	CCDC 28	Điều hòa LG 9000 BTU -P205	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
13	CCDC 29	Điều hòa National 9000 BTU 2C,1C (hỏng,kho)	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
14	CCDC 30	Điều hòa lg 9000 BTU - P209	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
15	CCDC 31	Điều hòa lg 9000 BTU (hỏng,kho)	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
16	CCDC 32	Điều hòa lg 9000 BTU - P106	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
17	CCDC 34	Điều hòa lg 9000 BTU - P203	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
18	CCDC 35	Điều hòa national 9000BTU 1c,1c (hỏng)	KTCN - Kho	2000	1	8.200.000	Hỏng	100.000
19	CCDC 36	Điều hòa lg 9000 BTU - P201	KTCN - Kho	2002	1	7.559.000	Hỏng	100.000
20	CCDC 37	Điều hòa lg 12000 BTU - P105	P 105 A1	2002	1	9.680.000	Hỏng	100.000
21	CCDC 38	Điều hòa lg 12000 BTU - P113	P 113 Dựng hình KTCN Kho	2002	1	9.680.000	Hỏng	100.000
22	CCDC 39	Điều hòa lg 12000 BTU - P110	KTCN - Kho	2002	1	9.680.000	Hỏng	100.000
23	CCDC 42	Điều hòa 2 cục 1 chiều Mitsubishi Havy 12000 BTU - P217	KTCN - Kho	2014	1	8.800.000	Hỏng	100.000
24	CCDC 43	Điều hòa nhiệt độ National 9000BTU - P207	KTCN - Kho	1999	1	7.012.500	Hỏng	100.000
25	CCDC 44	Điều hòa national 2c,1c 18000 btu (hỏng)	KTCN - Kho	2000	1	9.744.000	Hỏng	100.000
26	CCDC 47	Điều hòa lg 12000 BTU - P201	P210 A1	2002	1	9.680.000	Hỏng	100.000
27	CCDC 48	Điều hòa (phòng QLCS) lg 9000 BTU - P102A4 - TP KTTDPS	KTCN - Kho	2007	1	5.133.000	Hỏng	100.000
28	CCDC 50	Máy điều hòa LG 9000BTU - P213	KTCN - Kho	2008	1	5.680.000	Hỏng	100.000
29	CCDC 64	Máy hút ẩm hitachi	Phòng KTCN - Kho	1992	1	9.720.000	Hỏng	10.000
30	CCDC 71	Máy vi tính ASIA 2003 (hỏng,hủy)	Phòng KTCN - Kho	2003	1	8.701.350	Hỏng	20.000
31	CCDC 72	Máy vi tính 2008 - PP TCHC	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.818.400	Hỏng	20.000
32	CCDC 73	Máy vi tính phòng BTPT 2009	Phòng KTCN - Kho	2009	1	7.651.150	Hỏng	20.000
33	CCDC 74	Máy vi tính xách tay Toshibar core i3 2013 - TP TCHC	Phòng KTCN - Kho	2013	1	8.850.000	Hỏng	20.000
34	CCDC 75	Máy vi tính 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	6.366.500	Hỏng	20.000
35	CCDC 76	Máy vi tính (Hải Bằng + ?) 2010	Phòng KTCN - Kho	2010	1	7.337.000	Hỏng	20.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
36	CCDC 77	Máy tính xách tay Acer Emachines Phòng KT 2011 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2011	1	9.130.000	Hỏng	20.000
37	CCDC 78	Máy vi tính phục vụ chuyển nhận văn bản điện tử 2013 (Văn thư)	Phòng KTCN - Kho	2013	1	9.680.000	Hỏng	20.000
38	CCDC 79	Máy vi tính lap top TOSHIBA Satellite L850-1018 2013 (PGĐ Kim Huệ)	BTPT -207	2013	1	8.990.000	Hỏng	20.000
39	CCDC 80	Máy vi tính phát thanh, ups 2008 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.500.600	Hỏng	20.000
40	CCDC 81	Máy vi tính phát thanh, ups 2008 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.500.800	Hỏng	20.000
41	CCDC 82	Máy vi tính asia, ups 2004 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2004	1	5.885.200	Hỏng	20.000
42	CCDC 83	Máy vi tính 2008 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.818.400	Hỏng	20.000
43	CCDC 84	Máy vi tính 2008 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.818.400	Hỏng	20.000
44	CCDC 85	Máy vi tính 2008 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.818.400	Hỏng	20.000
45	CCDC 86	Máy vi tính 2008 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.818.400	Hỏng	20.000
46	CCDC 87	Máy vi tính phòng kế toán (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	7.651.150	Hỏng	20.000
47	CCDC 88	Máy vi tính ASIA (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2007	1	6.834.000	Hỏng	20.000
48	CCDC 89	Máy vi tính 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	6.366.500	Hỏng	20.000
49	CCDC 90	Máy vi tính 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	6.366.500	Hỏng	20.000
50	CCDC 91	Máy vi tính 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	6.366.500	Hỏng	20.000
51	CCDC 92	Máy vi tính 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	6.366.500	Hỏng	20.000
52	CCDC 93	Máy vi tính asia, ups 2004 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2004	1	5.885.200	Hỏng	20.000
53	CCDC 94	Máy vi tính 2009 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2009	1	6.366.500	Hỏng	20.000
54	CCDC 95	Máy vi tính ORIENT 2010 (Chuyên viên)	Phòng KTCN - Kho	2010	1	7.337.000	Hỏng	20.000
55	CCDC 96	Máy vi tính TOSHIBA lap top Satellite L850-1018 2013 (PGĐ Trần Bình)	Phòng KTCN - Kho	2013	1	8.990.000	Hỏng	20.000
56	CCDC 97	Máy vi tính Lenovo ThinkCentre G72	Phòng KTCN - Kho	2014	1	6.700.000	Hỏng	20.000
57	CCDC 98	Máy vi tính ASIA, PIV (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2005	1	5.311.800	Hỏng	20.000
58	CCDC 99	Máy vi tính ASIA (Chuyên viên)	Phòng KTCN - Kho	2003	1	8.228.850	Hỏng	20.000
59	CCDC 100	Bộ vi tính, ups 2004 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2004	1	6.068.750	Hỏng	20.000

STT	Mã CCDC	Tên công cụ dụng cụ	Đơn vị quản lý	Năm sử dụng	Số lượng	Thành tiền	Tình trạng	Giá bán thu hồi
60	CCDC 101	Máy vi tính ASIA, PIV (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2005	1	5.145.877	Hỏng	20.000
61	CCDC 102	Máy vi tính ASIA, PIV (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2005	1	5.311.800	Hỏng	20.000
62	CCDC 103	Bộ máy vi tính fpt việt nam 2005 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2005	1	7.207.200	Hỏng	20.000
63	CCDC 104	Máy vi tính - phòng btpt 2006 (hỏng)	Phòng KTCN - Kho	2006	1	5.799.000	Hỏng	20.000
64	CCDC 105	Máy vi tính, ups 2008 (kế toán)	Phòng KTCN - Kho	2008	1	8.500.600	Hỏng	20.000
65	CCDC 113	Mixer Behringer UB2222FX trắng (Kho kỹ thuật)	Phòng KTCN - Kho	2007	1	9.264.000	Hỏng	20.000
66	CCDC 114	Mixer âm thanh 12 đường (Yamaha MG124CX)	Phòng KTCN - Kho	2015	1	8.500.000	Hỏng	20.000
67	CCDC 115	Mixer âm thanh 12 đường (Yamaha MG124CX)	Phòng KTCN - Kho	2015	1	8.500.000	Hỏng	20.000
68	CCDC 116	Mixer âm thanh 12 đường (Yamaha MG124CX)	Phòng KTCN - Kho	2015	1	8.500.000	Hỏng	20.000
69	CCDC 117	Mixer âm thanh 12 đường (Yamaha MG124CX)	Phòng KTCN - Kho	2015	1	8.500.000	Hỏng	20.000
70	CCDC 196	Ti vi Sony KLV - 32R402A (NV.Sải)	P110 - Quay phim	2014	1	5.500.000	Hỏng	10.000
71	CCDC 233	Chân máy quay (P. Báo điện tử)	KTCN - Kho		1	4.700.000	Hỏng	20.000
72	CCDC 244	Chân máy quay TH-650 (P. Báo điện tử)	KTCN - Kho		1	4.500.000	Hỏng	20.000
73	CCDC 259	Điều hoà MitSu bíhi9000 BTU 2cục, 1c SD2008	HCQT	2008	1	6.800.000	Hỏng	100.000
74	CCDC 260	Điều hoà Miíu b Shi 12000BYU 2 cục, 1c SD2008	HCQT	2008	1	8.500.000	Hỏng	100.000
		Cộng Ninh Bình				**565.736.027**	-	**3.770.000**
		Tổng cộng				**1.189.230.832**	-	**7.545.000**